

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

Sinh viên : Nguyễn Mạnh Thắng

Giảng viên hướng dẫn: ThS. Hòa Thị Thanh Hương

HẢI PHÒNG - 2022

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN
TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỆT MAY
HÙNG LỰC

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

Sinh viên : Nguyễn Mạnh Thắng

Giảng viên hướng dẫn: ThS. Hòa Thị Thanh Hương

HẢI PHÒNG - 2022

*Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương Mại
dệt may Hùng Lực*

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Nguyễn Mạnh Thắng **Mã SV:** 1812401010

Lớp: QT2201K

Ngành: Kế toán kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty
TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

- ✓ Tìm hiểu lý luận về tổ chức kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.
- ✓ Tìm hiểu thực trạng tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực
- ✓ Đánh giá ưu, khuyết điểm cơ bản trong tổ chức công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực nói riêng làm cơ sở để đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác kế toán vốn bằng tiền.

2. Các tài liệu, số liệu cần thiết

- ✓ Các văn bản của Nhà nước về chế độ kế toán liên quan đến công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ
- ✓ Quy chế, quy định về kế toán - tài chính tại doanh nghiệp
- ✓ Hệ thống sổ sách kế toán liên quan đến tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực, sử dụng số liệu năm 2021.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỆT MAY HÙNG LỰC

MỤC LỤC

MỤC LỤC.....	i
DANH MỤC SƠ ĐỒ	iv
DANH MỤC BIỂU MẪU	v
LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA	2
1.1 Những vấn đề chung về vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.....	2
1.1.1. Khái niệm vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa	2
1.1.2. Yêu cầu quản lý vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.....	2
1.1.3. Nhiệm vụ của công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.	2
1.2. Tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.	3
1.2.1. Nguyên tắc kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.....	3
1.2.2. Kế toán tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp nhỏ và vừa	4
1.2.3. Kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp nhỏ và vừa	9
1.3. Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán trong công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.....	13
1.3.1 Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa theo hình thức Nhật ký chung	13
1.3.2 Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa theo hình thức Nhật ký- sổ cái	15
1.3.3 Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa theo hình thức Chứng từ ghi sổ.....	17
1.3.4 Hình thức kế toán trên máy vi tính trong kế toán vốn bằng tiền tại doanh nghiệp nhỏ và vừa	19
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỆT MAY HÙNG LỰC	20

***Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương Mại
dệt may Hùng Lực***

2.1. Khái quát chung về Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực....	20
2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực.....	20
2.1.2. Chức năng và nhiệm vụ của Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực.....	21
2.1.3. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực.....	22
2.1.4. Đặc điểm công tác kế toán tại Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực.....	24
2.2. Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực.....	29
2.2.1. Thực trạng công tác kế toán tiền mặt tại Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực.....	29
2.2.2. Thực trạng công tác kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực.....	44
2.2.3. Thực trạng công tác kiểm kê quỹ tại công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực.....	55
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ Ý KIẾN NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỆT MAY HÙNG LỰC.....	56
3.1 Nhận xét chung về công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực.....	56
3.1.1. Những ưu điểm về công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực.....	57
3.1.2. Những hạn chế trong công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực.....	59
3.2. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực.....	60

*Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương Mại
dệt may Hùng Lực*

3.2.1. Ý kiến 1: Công ty nên thực hiện thanh toán qua ngân hàng theo quy định.....	60
3.2.2. Ý kiến 2: Công ty nên thực hiện kiểm kê quỹ định kỳ và đột xuất	61
3.2.3. Ý kiến 3: Công ty nên ứng dụng tin học vào công tác kế toán.....	63
KẾT LUẬN	Error! Bookmark not defined.
Nguyễn Mạnh Thắng.....	Error! Bookmark not defined.
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	70

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt(Tiền Việt Nam).....	7
Sơ đồ 1.2. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt(ngoại tệ).....	8
Sơ đồ 1.3. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền gửi ngân hàng (Tiền Việt Nam).	11
Sơ đồ 1.4. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền gửi ngân hàng (Ngoại tệ)......	12
Sơ đồ 1.5: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung	14
Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký -sổ cái	15
Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Chứng từ ghi sổ	17
Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán máy.....	19
Sơ đồ 2.1: Sơ đồ bộ máy quản lý tại Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực....	23
Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán tại công ty TNHH TM dệt may Hùng Lực.....	25
Sơ đồ 2.3: Sơ đồ kế toán theo hình thức Nhật ký chung tại	27
Sơ đồ 2.4: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán tiền mặt tại Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực.....	31
Sơ đồ 2.5: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực	45

DANH MỤC BIỂU MẪU

Biểu 2.1: Hóa đơn GTGT số 0000765	33
Biểu 2.2: Phiếu Thu 005/12	34
Biểu 2.3: Phiếu Thu 008/12	35
Biểu 2.4: Giấy báo nợ 012	36
Biểu 2.5 : HĐ GTGT số 0000145	37
Biểu 2.6: Phiếu chi 125/12.....	38
Biểu 2.7: Giấy đề nghị tạm ứng	39
Biểu 2.8: Phiếu chi 190/12.....	40
Biểu số 2.9: Sổ Nhật ký chung.....	40
Biểu 2.10: Sổ Cái TK 111	41
Biểu 2.11: Sổ quỹ tiền mặt.....	43
Biểu số 2.12: Hóa đơn GTGT số 0000759	47
Biểu 2.13: Giấy báo Có ngân hàng số 012.....	48
Biểu 2.14: Phiếu Thu 015/12	49
Biểu 2.15: Giấy báo nợ 012	50
Biểu số 2.16 : Hóa đơn GTGT số 0003777	51
Biểu 2.17: Giấy báo nợ 025	52
Biểu 2.18: Sổ Nhật ký chung	53
Biểu 2.19: Sổ cái 112	54
Biểu 3.1: Mẫu Bảng kiểm kê quỹ	63

LỜI MỞ ĐẦU

Vốn bằng tiền là tài sản lưu động giúp các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh dùng tiền để thanh toán những khoản công nợ của mình. Vậy một doanh nghiệp muốn hoạt động sản xuất kinh doanh được thì cần phải có một lượng vốn cần thiết để tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Vì vậy thực hiện công tác kế toán vốn bằng tiền là công việc quan trọng đối với tất cả các doanh nghiệp. Qua thời gian thực tập tại công ty TNHH Thương mại dệt may Hùng Lực em thấy công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty còn một số hạn chế.

Với kiến thức đã học trong nhà trường và thực tế tìm hiểu tại công ty em đã chọn đề tài: “*Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực*” làm đề tài khóa luận nhằm củng cố, nâng cao kiến thức và hy vọng góp một phần nhỏ bé vào việc hoàn thiện công tác kế toán của Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực .

Ngoài lời mở đầu và kết luận, khoá luận bao gồm ba chương:
Chương 1: Lý luận chung về công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực.

Chương 3: Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực.

Trong thời gian thực hiện khóa luận, em đã được sự giúp đỡ tận tình của ThS. Hòa Thị Thanh Hương và các cô, chú cán bộ trong phòng kế toán của công ty. Tuy nhiên do thời gian và trình độ có hạn nên khóa luận của em không tránh khỏi thiếu sót, rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các thầy cô giáo để khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Hải Phòng, ngày tháng 06 năm 2022
Sinh viên

Nguyễn Mạnh Thắng

CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

1.1 Những vấn đề chung về vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

1.1.1. Khái niệm vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa

Đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa, vốn bằng tiền là một bộ phận của tài sản lưu động trong doanh nghiệp tồn tại dưới hình thái tiền tệ, có tính thanh khoản cao nhất bao gồm tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp, tiền gửi tại các ngân hàng, kho bạc Nhà nước.

Với tính linh hoạt cao vốn bằng tiền được dùng để đáp ứng nhu cầu thanh toán của doanh nghiệp, thực hiện việc mua sắm hoặc chi phí.

Hình thức phân loại vốn bằng tiền:

- Theo hình thức tồn tại, vốn bằng tiền được chi thành: Tiền Việt Nam; Ngoại tệ (là loại giấy bạc không phải do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành nhưng được phép lưu hành trên thị trường Việt Nam)

- Theo trạng thái tồn tại: vốn bằng tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng.

Tại doanh nghiệp nhỏ và vừa không sử dụng vàng tiền tệ và tiền đang chuyển.

1.1.2. Yêu cầu quản lý vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa

- Kế toán tại đơn vị cần phải quản lý vốn bằng tiền một cách chặt chẽ, thường xuyên, kiểm soát các khoản thu chi tiền vì đây là khâu quan trọng có tính quyết định tới mức độ tăng trưởng hay suy thoái của doanh nghiệp, và vì vốn bằng tiền là đối tượng có nhiều khả năng phát sinh rủi ro hơn các loại tài sản khác.

- Kế toán phải cung cấp những tài liệu cần thiết về thu chi vốn bằng tiền đáp ứng yêu cầu quản lý trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

1.1.3. Nhiệm vụ của công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Phản ánh chính xác, kịp thời những khoản thu, chi và tình hình tăng giảm thừa thiếu của từng loại vốn bằng tiền.

- Kiểm tra thường xuyên tình hình thực hiện chế độ sử dụng và quản lý vốn bằng tiền, kỉ luật thanh toán, kỉ luật tín dụng. Phát hiện và ngăn ngừa các hiện tượng tham ô và lợi dụng tiền mặt trong kinh doanh.

- Hướng dẫn và kiểm tra việc ghi chép của thủ quỹ, kiểm tra thường xuyên đối chiếu số liệu của thủ quỹ với kế toán để đảm bảo tính cân đối thống nhất.

- Tham gia vào công tác kiểm kê quỹ tiền mặt, phản ánh kết quả kiểm kê kịp thời.

- Phản ánh tình hình tăng giảm và số dư tiền gửi ngân hàng hàng ngày, giám đốc việc chấp hành chế độ thanh toán không dùng tiền mặt.

1.2. Tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

1.2.1. Nguyên tắc kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

1.2.1.1. Nguyên tắc kế toán tiền Việt Nam

+ Kế toán phải mở sổ kế toán ghi chép hàng ngày liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất, nhập tiền Việt Nam và tính ra số tồn tại quỹ và từng tài khoản ở Ngân hàng tại mọi thời điểm để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

+ Các khoản tiền do doanh nghiệp khác và cá nhân ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp được quản lý và hạch toán như tiền của doanh nghiệp.

+ Khi thu, chi phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký theo quy định của chế độ chứng từ kế toán.

+ Thủ quỹ chịu trách nhiệm quản lý và nhập, xuất quỹ tiền mặt. Hàng ngày thủ quỹ phải kiểm kê số tồn quỹ tiền mặt thực tế, đối chiếu số liệu sổ quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt. Nếu có chênh lệch, kế toán và thủ quỹ phải kiểm tra lại để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch.

1.2.1.2. Nguyên tắc kế toán ngoại tệ

+ Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo nguyên tắc:

- Bên Nợ TK 1112 áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế. Riêng trường hợp rút ngoại tệ từ ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt thì áp dụng tỷ giá ghi sổ kế toán của TK 1122;

- Bên Có TK 1112 áp dụng tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền.

+ Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp phải đánh giá lại số dư ngoại tệ theo tỷ giá giao dịch thực tế.

Việc xác định tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế được thực hiện theo quy định tại phần hướng dẫn tài khoản 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái và tài khoản có liên quan.

+ Tại tất cả các thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp phải đánh giá lại số dư ngoại tệ theo nguyên tắc:

- Tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng khi đánh giá lại số dư tiền mặt bằng ngoại tệ là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch (do doanh nghiệp tự lựa chọn) tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

1.2.2. Kế toán tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp nhỏ và vừa

Mỗi doanh nghiệp đều có một lượng tiền mặt tại quỹ để phục vụ cho nhu cầu chi tiêu trực tiếp hàng ngày trong sản xuất kinh doanh.

Thông thường tiền giữ tại doanh nghiệp nhỏ và vừa bao gồm:

- Giấy bạc ngân hàng Việt Nam,
- Các loại ngoại tệ, ngân phiếu,...

1.2.2.1. Chứng từ kế toán tiền mặt trong doanh nghiệp

Các chứng từ được sử dụng trong công tác hạch toán tiền mặt tại quỹ bao gồm:

- Phiếu thu (Mẫu số: 01 - TT) gồm 3 liên: Được sử dụng làm căn cứ để hạch toán số tiền mặt Việt Nam, ngoại tệ đã thu trong kỳ.

Phiếu thu do kế toán lập thành 3 liên, ghi đầy đủ các nội dung trên phiếu và ký vào Phiếu thu, sau đó chuyển cho kế toán trưởng soát xét và giám đốc ký duyệt, chuyển cho thủ quỹ làm thủ tục nhập quỹ. Sau khi đã nhận đủ số tiền, thủ quỹ ghi số tiền thực tế nhập quỹ (bằng chữ) vào Phiếu thu trước khi ký và ghi rõ họ tên.

Liên 1: Lưu nơi lập phiếu.

Liên 2: Thủ quỹ dùng để ghi sổ quỹ và chuyển cho kế toán cùng với chứng từ gốc để vào sổ kế toán.

Liên 3: Giao cho người nộp tiền

- Phiếu chi (Mẫu số: 02 – TT) gồm 3 liên: Được sử dụng làm căn cứ để hạch toán số tiền đã chi của đơn vị trong kỳ, là căn cứ xác định trách nhiệm vật chất của người nhận tiền.

Phiếu chi được lập thành 3 liên và chỉ sau khi có đủ chữ ký (Ký theo từng liên) của người lập phiếu, kế toán trưởng, giám đốc, thủ quỹ mới được xuất quỹ. Sau khi nhận đủ số tiền người nhận tiền phải ghi số tiền đã nhận bằng chữ, ký tên và ghi rõ họ, tên vào Phiếu chi.

Liên 1: Lưu ở nơi lập phiếu.

Liên 2: Thủ quỹ dùng để ghi sổ quỹ và chuyển cho kế toán cùng với chứng từ gốc để vào sổ kế toán.

Liên 3: Giao cho người nhận tiền.

- Giấy đề nghị thanh toán (Mẫu số: 05 - TT): Dùng trong các trường hợp đã chi nhưng chưa được thanh toán hoặc chưa nhận thanh toán tạm ứng để tổng hợp các khoản đã chi kèm theo chứng từ (nếu có) làm thủ tục thanh toán.

- Biên lai thu tiền (Mẫu số: 06 - TT): Là giấy biên nhận của đơn vị hoặc cá nhân đã thu tiền hoặc thu séc của người nộp tiền làm căn cứ để lập phiếu thu, nộp tiền vào quỹ đồng thời để người nộp thanh toán với đơn vị nộp tiền.

1.2.2.2. Tài khoản sử dụng

+ Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 111 “Tiền mặt”:

Bên Nợ:

- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, nhập quỹ;

- Số tiền mặt, ngoại tệ thừa ở quỹ phát hiện khi kiểm kê;

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam);

Bên Có:

- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ xuất quỹ;
- Số tiền mặt, ngoại tệ thiếu hụt quỹ phát hiện khi kiểm kê;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam);

Số dư bên Nợ:

Các khoản tiền mặt, ngoại tệ còn tồn quỹ tiền mặt tại thời điểm báo cáo.

+ TK 111 “Tiền mặt”: Phản ánh số hiện có và tình hình thu, chi, tồn quỹ của các loại tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp. TK 111 bao gồm 2 loại tài khoản cấp 2:

- Tài khoản 1111 - Tiền Việt Nam: Phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tiền Việt Nam tại quỹ tiền mặt.

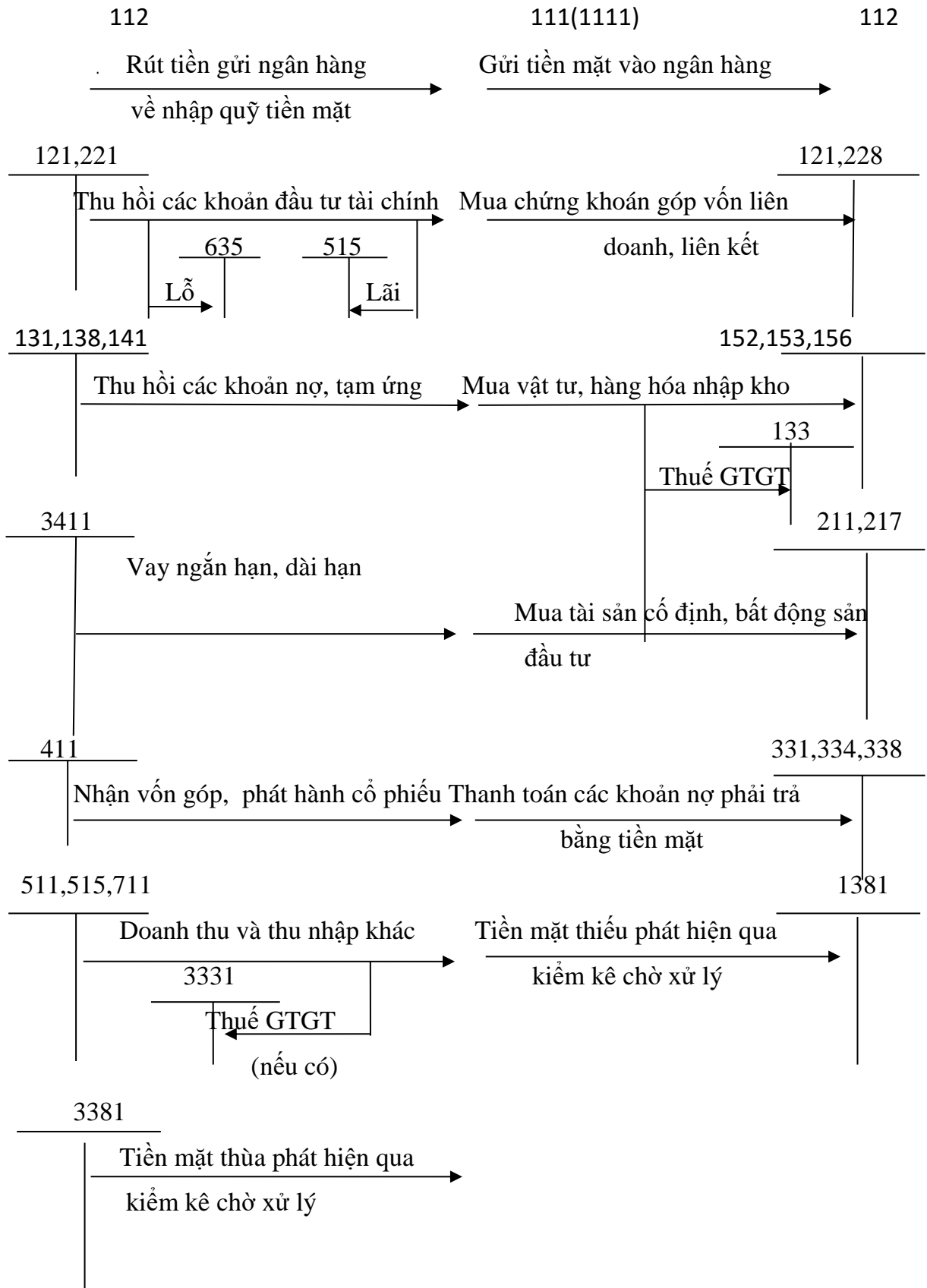
- Tài khoản 1112 - Ngoại tệ: Phản ánh tình hình thu, chi, chênh lệch tỷ giá và số

dư ngoại tệ tại quỹ tiền mặt theo giá trị quy đổi ra Đồng Việt Nam.

1.2.2.4. Phương pháp hạch toán tiền mặt trong doanh nghiệp nhỏ và vừa

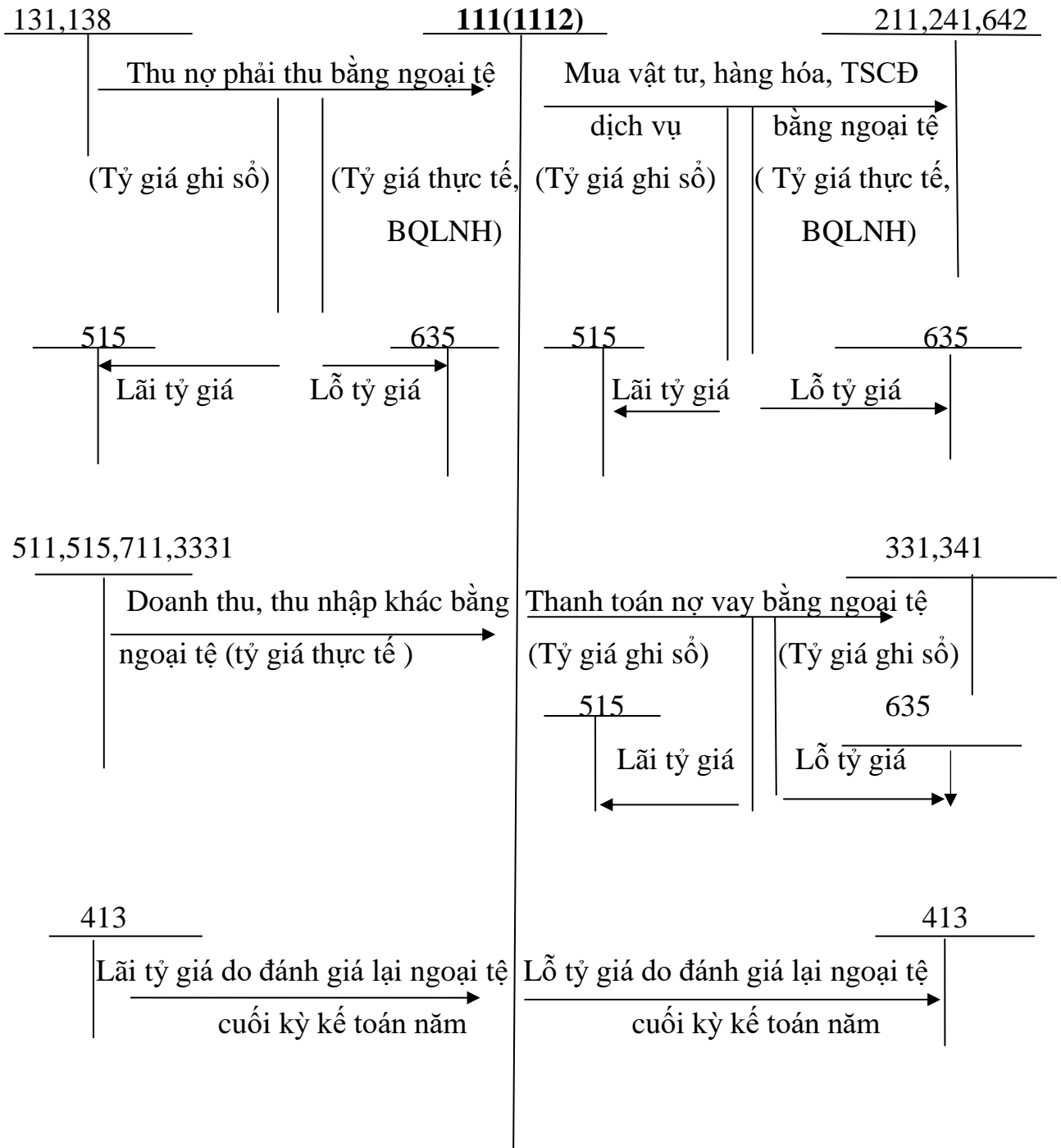
Các nghiệp vụ cơ bản liên quan đến thu chi tiền mặt là tiền Việt Nam được thể hiện qua sơ đồ 1.1 như sau:

Sơ đồ 1.1. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt(Tiền Việt Nam)



Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương Mại dệt may Hùng Lực

Các nghiệp vụ cơ bản liên quan đến thu chi tiền mặt là ngoại tệ được thể hiện qua sơ đồ 1.2 như sau:



Sơ đồ 1.2. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt(ngoại tệ)

1.2.3. Kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp nhỏ và vừa

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, các khoản thanh toán giữa doanh nghiệp với các cơ quan, tổ chức kinh tế khác được thực hiện chủ yếu qua Ngân hàng, đảm bảo cho việc thanh toán vừa an toàn, vừa thuận tiện, vừa chấp hành nghiêm chỉnh kỷ luật thanh toán. Theo chế độ quản lý tiền mặt và chế độ thanh toán không dùng tiền mặt, toàn bộ số tiền của doanh nghiệp trừ số được giữ tại quỹ tiền mặt (theo thoả thuận của doanh nghiệp với Ngân hàng) đều phải gửi vào tài khoản tại Ngân hàng.

1.2.3.1. Chứng từ hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp

- Giấy báo Nợ: Là thông báo của ngân hàng ghi giảm cho tài khoản tiền gửi.
- Giấy báo Có: Là thông báo của ngân hàng ghi tăng cho tài khoản tiền gửi.
- Bảng sao kê của ngân hàng: Là thông báo của ngân hàng về tiền gửi hàng ngày tại ngân hàng của doanh nghiệp.
- Ủy nhiệm chi: Là phương tiện thanh toán mà người trả tiền lập lệnh thanh toán theo mẫu do Ngân hàng quy định, gửi cho ngân hàng nơi mình mở tài khoản yêu cầu trích một số tiền nhất định trên tài khoản của mình để trả cho người thụ hưởng.
- Ủy nhiệm thu: Là giấy ủy nhiệm đòi tiền do người thụ hưởng phát hành gửi vào ngân hàng nhờ thu hộ tiền từ người mua hàng hóa dịch vụ.

1.2.3.2. Tài khoản sử dụng: Tài khoản 112 “Tiền gửi ngân hàng”

Tài khoản này dùng để phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các khoản tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng của doanh nghiệp. Căn cứ để hạch toán trên tài khoản 112 “Tiền gửi Ngân hàng” là các giấy báo Có, báo Nợ hoặc bản sao kê của Ngân hàng kèm theo các chứng từ gốc (ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu, séc chuyển khoản...)

Bên Nợ:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ gửi vào Ngân hàng;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam)

Bên Có:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ rút ra từ Ngân hàng;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam).

Số dư bên Nợ: Số tiền Việt Nam, ngoại tệ hiện còn gửi tại Ngân hàng tại thời điểm báo cáo.

+ TK 112 “Tiền gửi ngân hàng”: Phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các khoản tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng của doanh nghiệp. TK 112 bao gồm 2 loại tài khoản cấp 2:

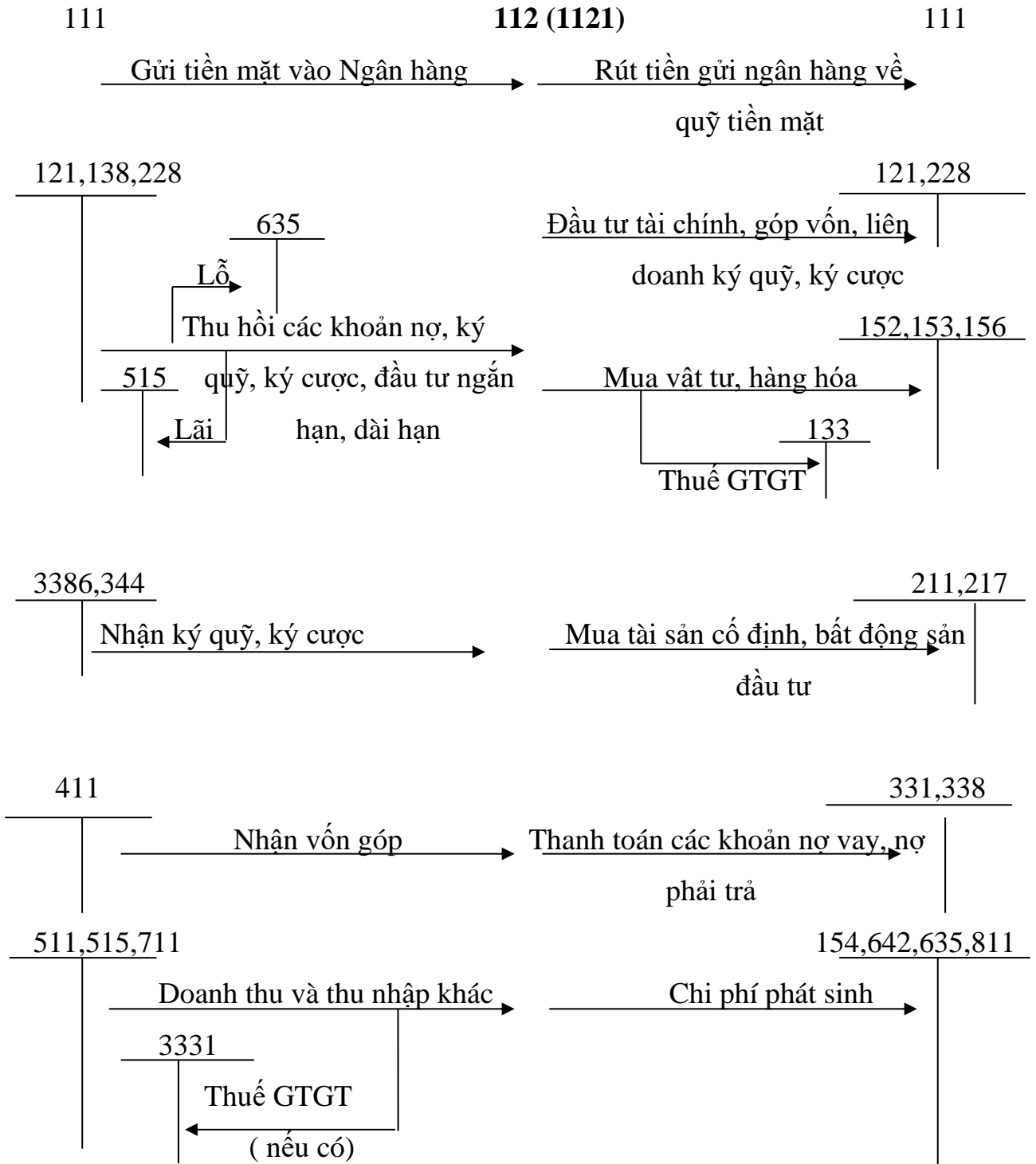
- *Tài khoản 1121 - Tiền Việt Nam:* Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng Đồng Việt Nam.

- *Tài khoản 1122 - Ngoại tệ:* Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng ngoại tệ các loại đã quy đổi ra Đồng Việt Nam.

1.2.3.3. Phương pháp hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp nhỏ và vừa

Một số nghiệp vụ cơ bản liên quan đến thu chi tiền gửi ngân hàng là tiền Việt Nam, được tổng hợp qua sơ đồ 1.3 như sau

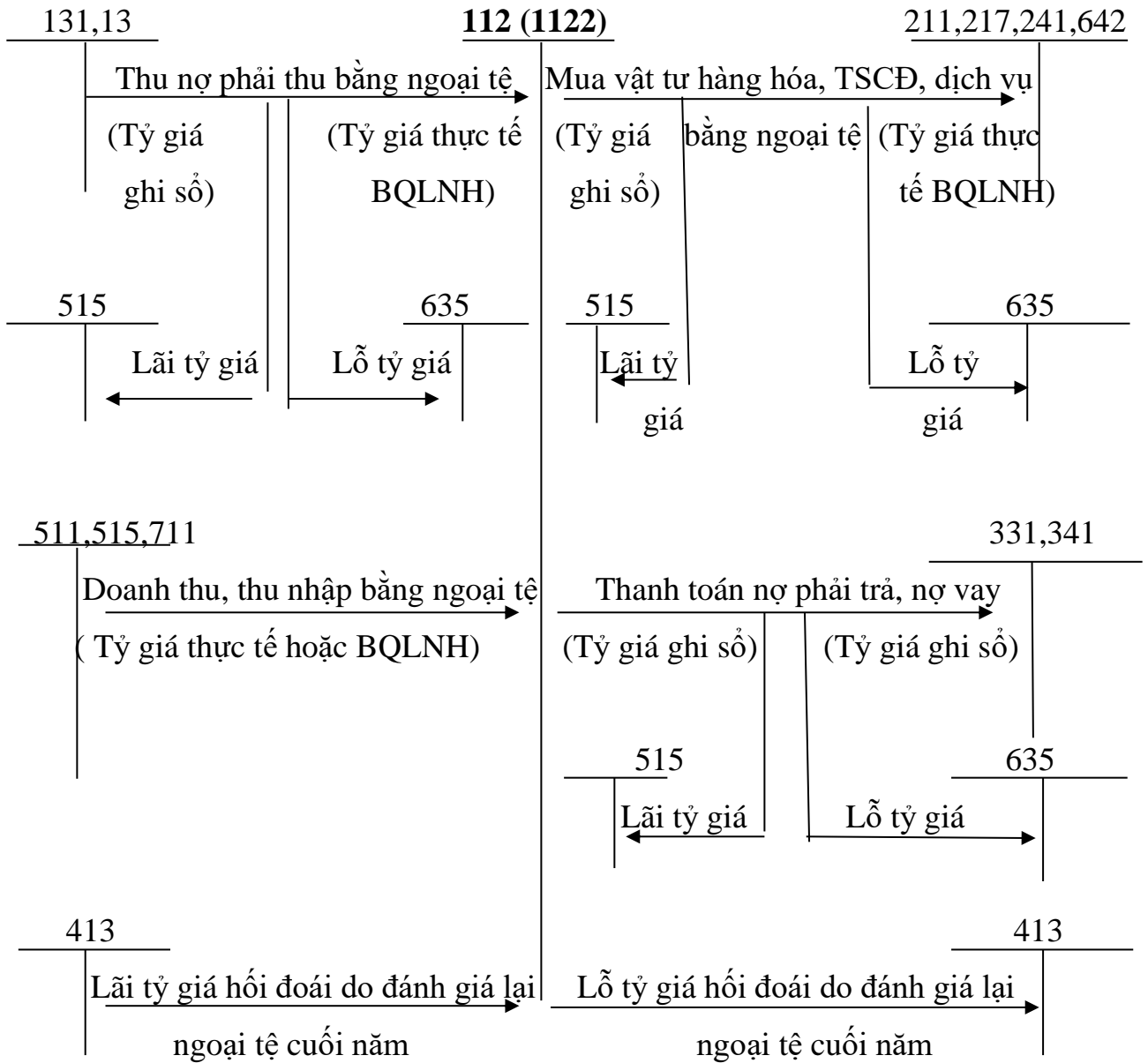
Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương Mại dệt may Hùng Lực



Sơ đồ 1.3. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền gửi ngân hàng (Tiền Việt Nam).

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương Mại dệt may Hùng Lực

Một số nghiệp vụ cơ bản liên quan đến thu chi tiền gửi ngân hàng là ngoại tệ, được tổng hợp qua sơ đồ 1.4 như sau



Sơ đồ 1.4. Kế toán tổng hợp thu - chi tiền gửi ngân hàng (Ngoại tệ).

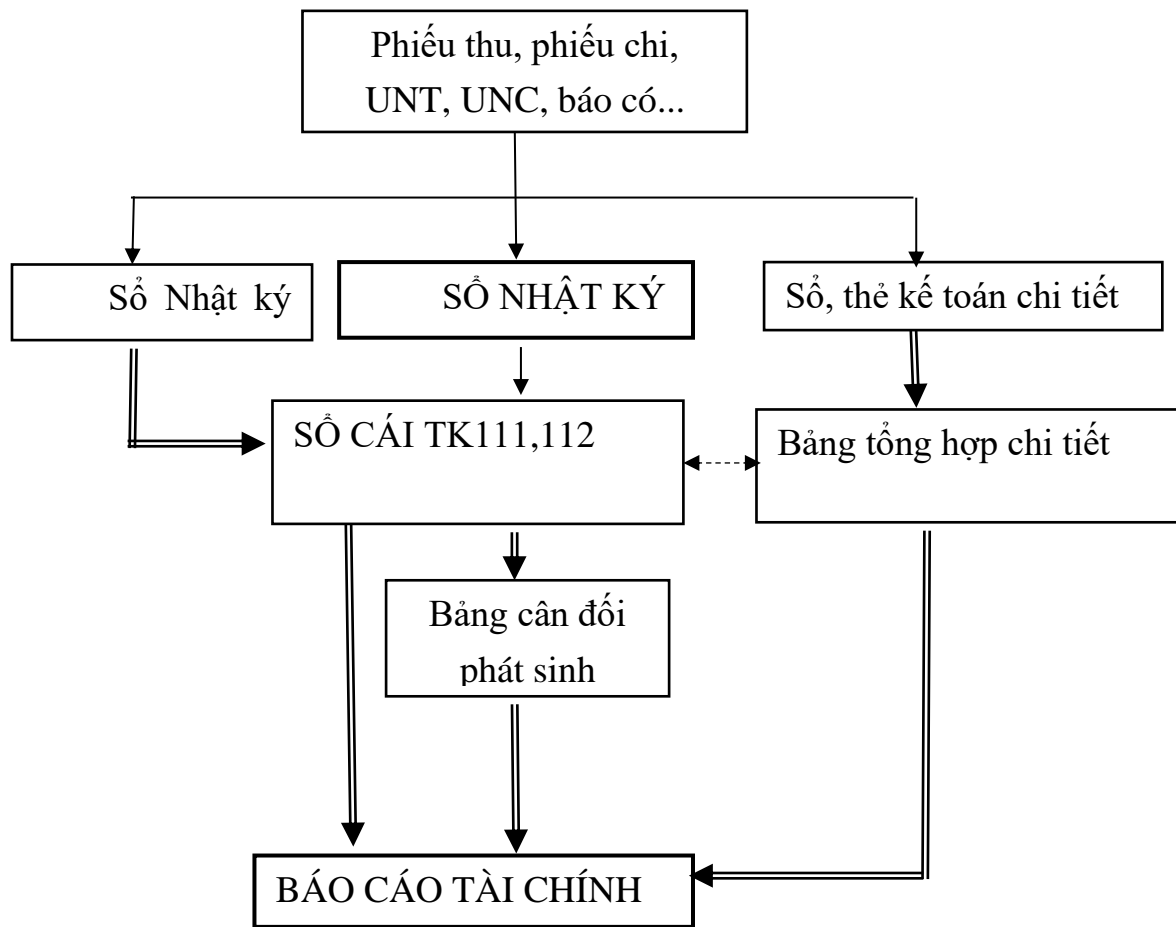
1.3. Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán trong công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Doanh nghiệp được tự xây dựng biểu mẫu sổ kế toán cho riêng mình nhưng phải đảm bảo cung cấp thông tin về giao dịch kinh tế một cách minh bạch, đầy đủ, dễ kiểm tra, dễ kiểm soát và dễ đối chiếu. Trường hợp không tự xây dựng biểu mẫu sổ kế toán, doanh nghiệp có thể áp dụng biểu mẫu sổ kế toán theo hướng dẫn tại phụ lục số 4 theo 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Theo phụ lục doanh nghiệp có thể áp dụng một trong 4 hình thức sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung;
- Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái;
- Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ;
- Hình thức kế toán trên máy vi tính.

1.3.1 Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa theo hình thức Nhật ký chung

Trình tự ghi sổ được thực hiện như sau:



Chú thích:

- > Ghi hàng ngày
- ====> Ghi định kỳ
- ←-----> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.5: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung

Hình thức Sổ Nhật ký chung phù hợp với các doanh nghiệp có quy mô vừa, nhỏ, loại hình hoạt động đơn giản, trình độ cán bộ kế toán và cán bộ quản lý ở mức độ khá. Dễ vận dụng tin học trong công tác kế toán.

Theo hình thức sổ này tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian được phản ánh vào sổ Nhật ký chung, sau đó số liệu từ Nhật ký chung sẽ được dùng để vào sổ cái.

Ngoài Nhật ký chung để phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian người ta còn có thể mở thêm sổ nhật ký đặc biệt để phản ánh các đối

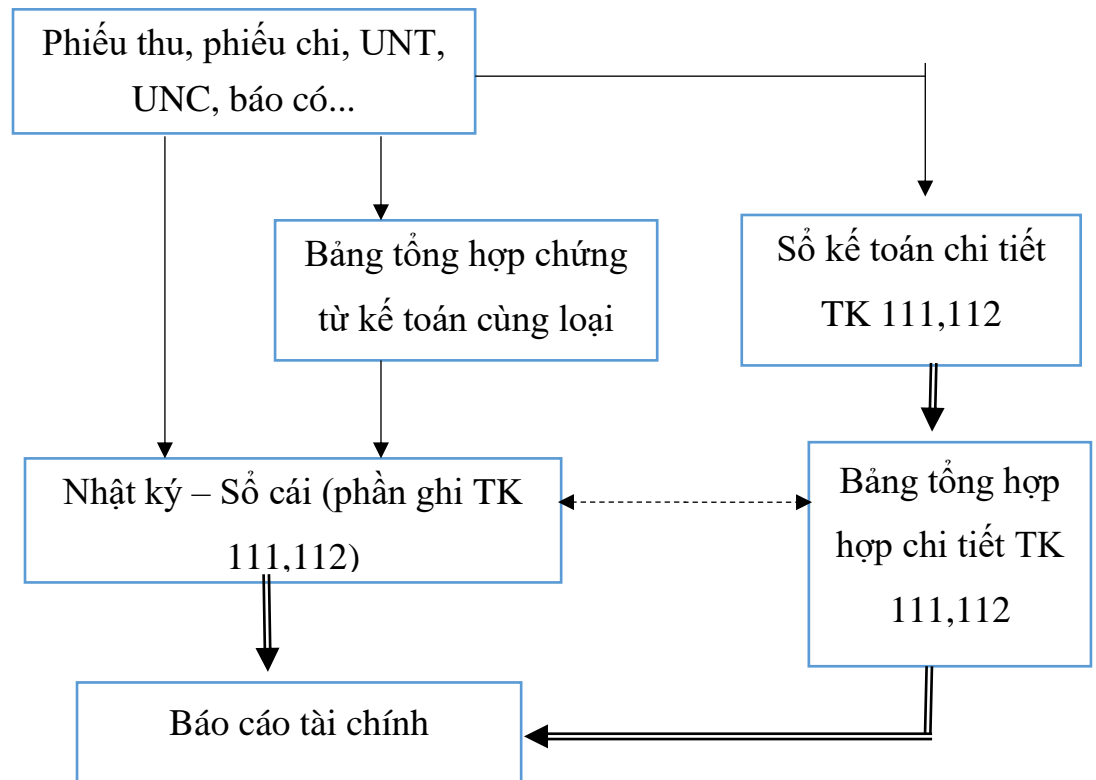
tượng có số lượng nghiệp vụ phát sinh lớn, thường xuyên nhằm giảm bớt khối lượng

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung, Sổ Nhật ký đặc biệt;
- Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

1.3.2 Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa theo hình thức Nhật ký- sổ cái

Trình tự ghi sổ được thực hiện như sau:



Chú thích:

- > Ghi hàng ngày
- =====> Ghi định kỳ
- ←-----> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký -sổ cái

Hình thức Nhật ký sổ cái thường được vận dụng trong các doanh nghiệp có quy mô nhỏ, nghiệp vụ kinh tế phát sinh ít, trình độ cán bộ quản lý và cán bộ kế toán không cao.

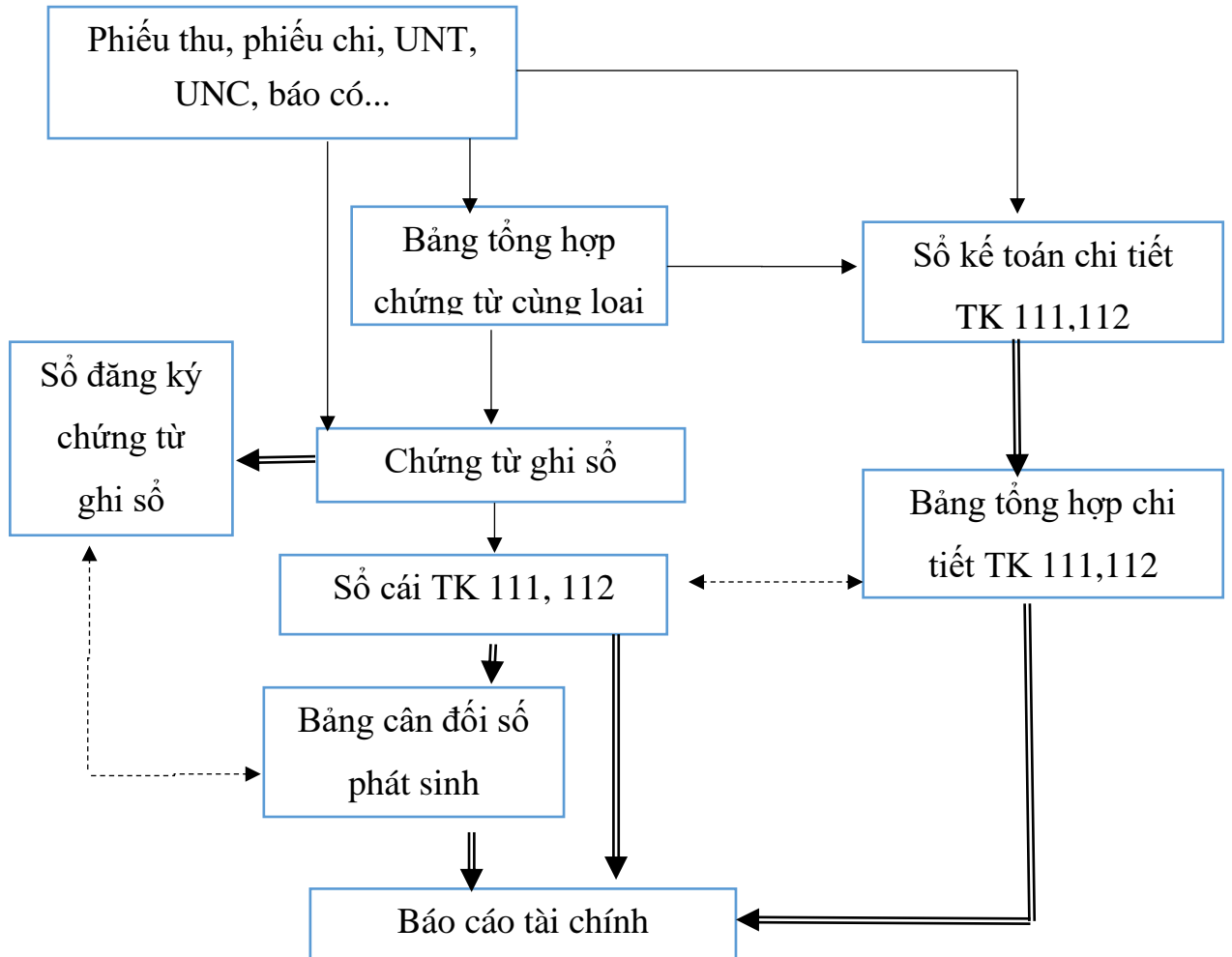
Theo hình thức sổ này thì toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian được phản ánh trên cùng một vài trang sổ Nhật ký - Sổ cái. Đây là sổ tổng hợp duy nhất. Toàn bộ các nghiệp vụ phát sinh sẽ được phản ánh trên Nhật ký sổ cái. Mỗi một chứng từ sẽ được phản ánh một dòng trên Nhật ký - sổ cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán

Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Nhật ký - Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

1.3.3 Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa theo hình thức Chứng từ ghi sổ

Trình tự ghi sổ được thực hiện như sau:



Chú thích:

- > Ghi hàng ngày
- ====> Ghi định kỳ
- ←-----> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Chứng từ ghi sổ

Hình thức này phù hợp với các doanh nghiệp có quy mô vừa và lớn với mọi trình độ quản lý và trình độ kế toán, phù hợp với cả kế toán thủ công và kế toán máy.

Căn cứ trực tiếp ghi sổ cái là các chứng từ ghi sổ. Theo hình thức này căn cứ vào chứng từ gốc kế toán lập chứng từ ghi sổ, các chứng từ ghi sổ sau khi lập xong sẽ được xếp hàng vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ để lấy số hiệu ngày tháng. Các Chứng từ ghi sổ sau khi Đăng ký lấy số hiệu cùng các chứng từ gốc đính kèm được kế toán trưởng duyệt sẽ là căn cứ ghi sổ cái

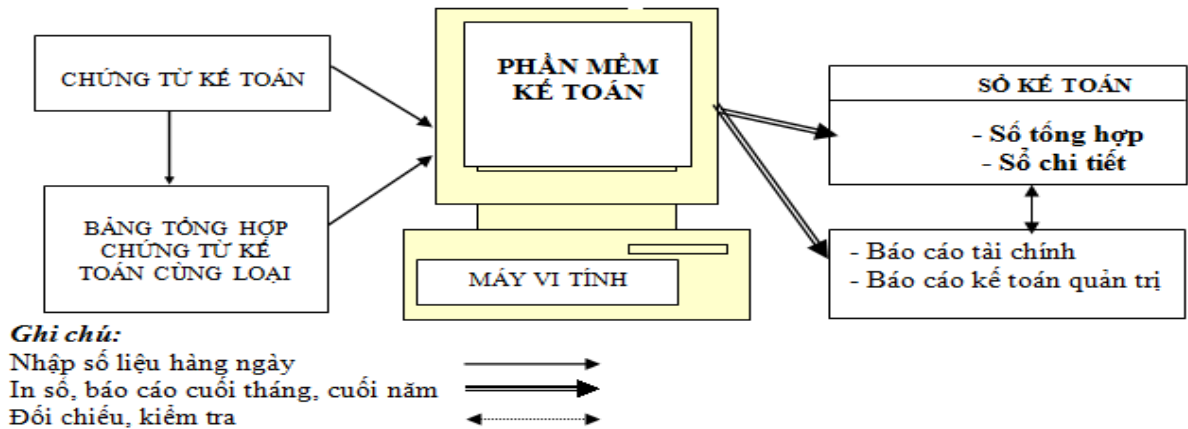
- Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

- Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Chứng từ ghi sổ;
- Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ;
- Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

1.3.4 Hình thức kế toán trên máy vi tính trong kế toán vốn bằng tiền tại doanh nghiệp nhỏ và vừa



Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán máy

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính:

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

- Cuối kỳ, kế toán thực hiện các thao tác khoá sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỆT MAY HÙNG LỰC

2.1. Khái quát chung về Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực

2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực

2.1.1.1 Một vài nét về công ty

- CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỆT MAY HÙNG LỰC
- Mã số thuế: 1000504898
- Địa chỉ: Số 2 đường Quách Đình Bảo, cụm công nghiệp Phong Phú, Phường Tiên Phong, Thành phố Thái Bình, Thái Bình
- Đại diện pháp luật: ĐẶNG THỊ VÂN
- Ngày cấp giấy phép: 09/03/2009

2.1.1.2. Quá trình hình thành và phát triển Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực

Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực được thành lập vào ngày 09/03/2009, là doanh nghiệp hạch toán độc lập, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng theo mẫu quy định. Công ty có quyền tự chủ kinh doanh, tự chủ tài chính và chịu trách nhiệm pháp lý với mọi hoạt động của mình đối với luật pháp.

Công ty có chức năng chủ yếu là hoạt động trên lĩnh vực gia công sản xuất hàng may mặc và buôn bán thương mại. Kể từ khi thành lập đến nay, công ty luôn hoàn thành kế hoạch và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước. Bên cạnh đó, công ty luôn phấn đấu nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh nhằm bảo toàn, phát triển vốn và tài sản bổ sung, tích lũy thêm nguồn vốn cho kinh doanh. Được thành lập vào năm 2009 những năm đầu bước vào hoạt động sản xuất còn gặp nhiều khó khăn nhưng do có chiến lược và hướng đi

đúng công ty đã từng bước phát triển và khẳng định trên con đường riêng của mình.

Cùng với sự mở rộng quan hệ giao lưu kinh tế giữa Thái Bình và các tỉnh thành lân cận trong khu vực, Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực cũng không ngừng hoàn thiện, sản phẩm dịch vụ, khai thác và mở rộng thị trường.

2.1.2. Chức năng và nhiệm vụ của Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực

2.1.2.1. Các chức năng nhiệm vụ của công ty

Trong sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực, công ty phải đảm nhiệm những nhiệm vụ chính sau:

- Tổ chức sản xuất kinh doanh theo đúng ngành nghề, mục đích được thành lập
- Tiến hành các hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ liên quan đến hoạt động sản xuất 21ang may sẵn
- Đảm bảo công ăn việc làm ổn định, cải thiện đời sống vật chất cho cán bộ công nhân viên trong công ty.
- Bảo vệ doanh nghiệp, bảo vệ môi trường, giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Tuân thủ các quy định của pháp luật, các chính sách của Nhà nước.
- Thực hiện phân phối theo kết quả lao động, chăm lo và không ngừng cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ công nhân viên, bảo vệ doanh nghiệp, bảo vệ sản xuất, bảo vệ môi trường, giữ gìn trật tự an ninh và an toàn xã hội

2.1.2.2. Nhiệm vụ của công ty

- Xây dựng và thực hiện các chính sách nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và uy tín của công ty trên thị trường.

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương Mại dệt may Hùng Lực

- Nghiên cứu các đối thủ cạnh tranh để tìm ra những phương án nhằm nâng cao tính cạnh tranh cho công ty, đem lại hiệu quả sản xuất kinh doanh tốt nhất.
- Thực hiện tốt các chính sách, quy định, đào tạo, nâng cao trình độ cho cán bộ công nhân viên của công ty.

2.1.2.3. Ngành nghề chính của công ty

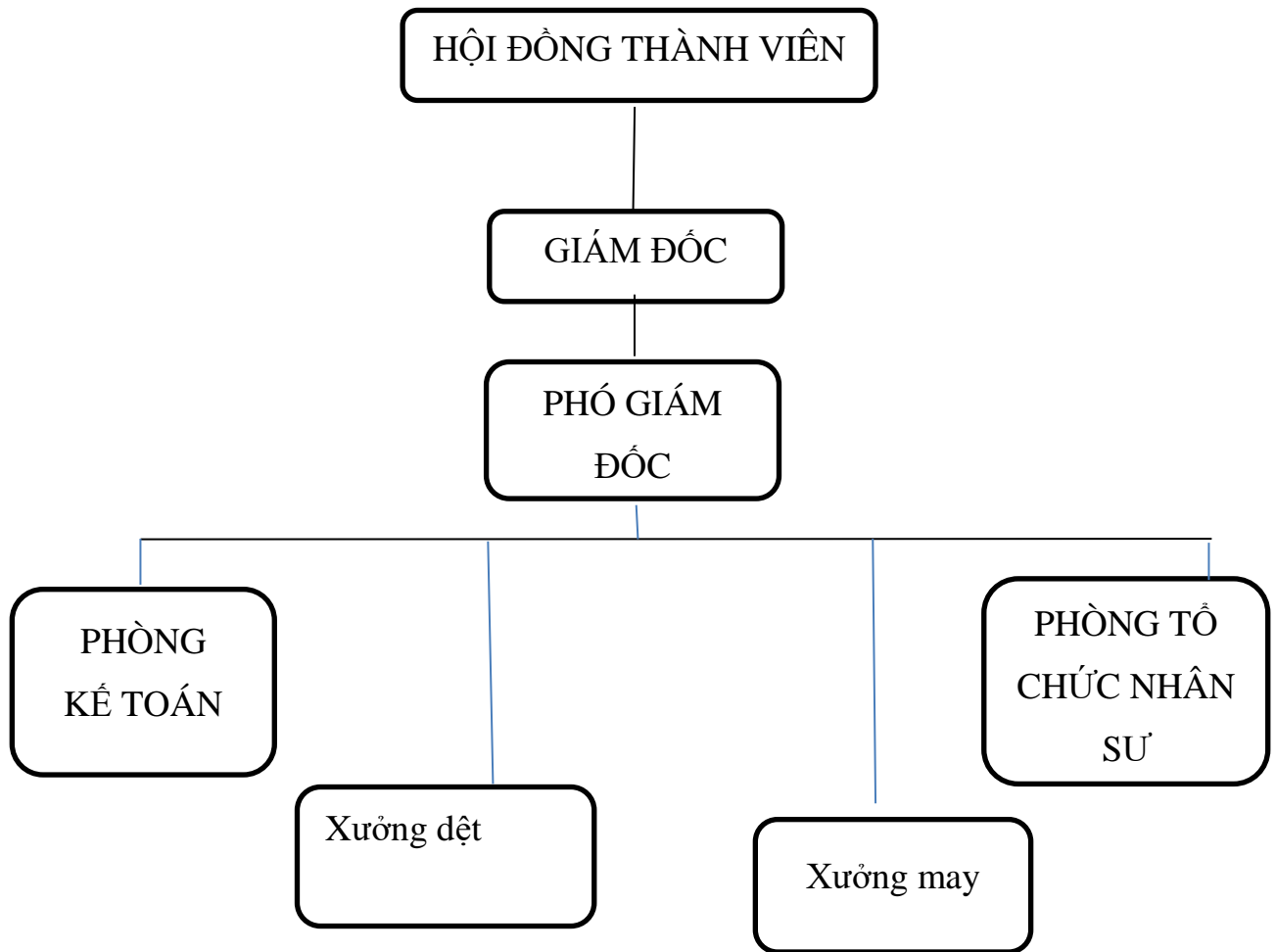
Ngành nghề kinh doanh chính của công ty theo đăng ký kinh doanh như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất sợi	1311
2	Sản xuất vải và dệt thoi	1312
3	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
4	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
5	Sản xuất thảm và chăn đệm	1323
....	
15	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
16	Sản xuất giày dép	1520
....	

2.1.3. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực

2.1.3.1. Sơ đồ cơ cấu tổ chức quản lý tại công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực

Bộ máy quản lý tại công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực được tổ chức theo kiểu trực tuyến chức năng theo sơ đồ 2.1



Sơ đồ 2.1: Sơ đồ bộ máy quản lý tại Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực

2.1.3.2. Chức năng nhiệm vụ cơ bản của các bộ phận quản lý:

Hội đồng thành viên: Đây là cơ quan có quyết định cao nhất của công ty.

Giám đốc công ty: là người đứng đầu công ty là đại diện pháp nhân của công ty quản lý điều hành công ty, chịu trách nhiệm về mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty, điều hành công tác lao động, tiền lương, các chế độ về tiền lương, tuyển dụng lao động...

Phó Giám đốc công ty: Nhận nhiệm vụ từ Giám đốc công ty, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao phó. Phụ trách công việc chung của phòng kinh

doanh và phòng kế toán. Thay mặt Giám đốc giải quyết các công việc nội vụ, đơn đốc thực hiện công việc được giao.

Phòng Kế toán: Làm công tác kiểm tra kiểm soát việc thực hiện các chế độ quản lý kinh tế, có trách nhiệm quản lý theo dõi toàn bộ nguồn vốn của Công ty, có chức năng tham mưu giúp việc cho Giám đốc, thông báo kịp thời cho Giám đốc về tình hình luân chuyển và sử dụng vốn, tăng cường công tác quản lý để việc sử dụng vốn mang lại hiệu quả cao; Báo cáo tình hình tài chính với các cơ quan chức năng của Nhà nước; Xây dựng kế hoạch Tài chính của Công ty; Quản lý toàn bộ hệ thống kế toán, sổ sách hàng ngày, phân tích kết quả hoạt động kinh doanh; Xác định về tình vốn hiện có của Công ty và sự biến động của các loại tài sản.

Phòng Tổ chức nhân sự: Là phòng ban tham mưu cho giám đốc về công tác nhân sự, nhân công, trả lương cho nhân viên, công nhân tham gia sản xuất đầy đủ, giải quyết các vấn đề nhân sự...

Các phòng ban đều có quan hệ chặt chẽ, cung cấp số liệu cho nhau nhằm đạt được mục tiêu chung là nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

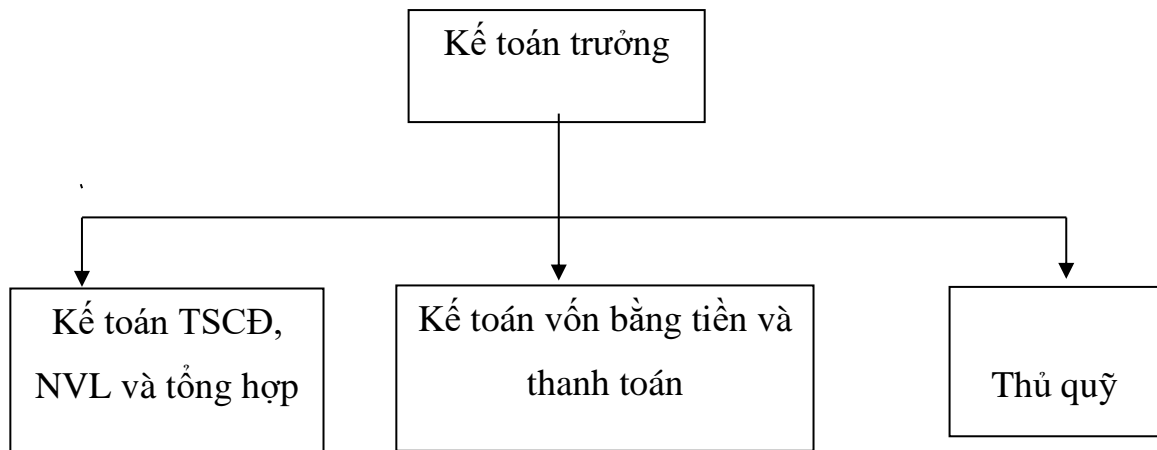
Xưởng may: trực tiếp tổ chức công nhân gia công và sản xuất các sản phẩm may mặc theo quy định của công ty.

Xưởng dệt: tổ chức công nhân gia công và hoàn thiện các sản phẩm dệt của công ty.

2.1.4. Đặc điểm công tác kế toán tại Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực

2.1.4.1. Đặc điểm bộ máy kế toán tại Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực

Bộ máy kế toán tại công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực được tổ chức theo mô hình tập trung theo sơ đồ 2.2



Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán tại công ty TNHH TM dệt may Hùng Lực

2.1.4.2. Chức năng và nhiệm vụ của phòng kế toán

- Kế toán trưởng: là người tổ chức và chỉ đạo toàn bộ công tác kế toán của công ty.

+ Nhiệm vụ của kế toán trưởng: tổ chức bộ máy kế toán gọn nhẹ, khoa học, hợp lý phù hợp với quy mô, đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty và theo yêu cầu đổi mới cơ chế quản lý kinh tế.

+ P hân công lao động kế toán hợp lý, hướng dẫn toàn bộ công việc kế toán trong phòng kế toán, từng nhân viên kế toán phát huy được khả năng chuyên môn, tạo sự kết hợp chặt chẽ giữa các bộ phận kế toán có liên quan, góp phần thực hiện tốt chức năng và nhiệm vụ của kế toán cung cấp thông tin chính xác, kịp thời để phục vụ cho việc chỉ đạo việc hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

+ Tổ chức kiểm kê định kỳ tài sản, vật tư tiền vốn, xác định giá trị tài sản theo mặt bằng thị trường.

+ Chịu trách nhiệm lập và nộp đúng hạn báo cáo quyết toán thống kê với chất lượng cao. Tổ chức bảo quản giữ tài liệu chứng từ, giữ bí mật các số liệu thuộc quy định của Nhà nước.

- Kế toán TSCĐ và tổng hợp: có nhiệm vụ chủ yếu là phản ánh số hiện có, tình hình tăng giảm, tình hình sử dụng xe vận tải và các TSCĐ khác của công ty, tính khấu hao, theo dõi sửa chữa, thanh lý nhượng bán xe tải và các TSCĐ khác, theo dõi các quỹ Phân bổ và kết chuyển xác định kết quả kinh doanh, thực hiện nghĩa vụ thanh toán với Nhà nước. Lập báo cáo tài chính theo quy định.

- Kế toán vốn bằng tiền và thanh toán: Theo dõi và hạch toán kế toán vốn bằng tiền, theo dõi chi phí và các khoản công nợ nội bộ, thanh toán với khách hàng, người bán và nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước...

- Thủ quỹ: có nhiệm vụ chủ yếu sau:

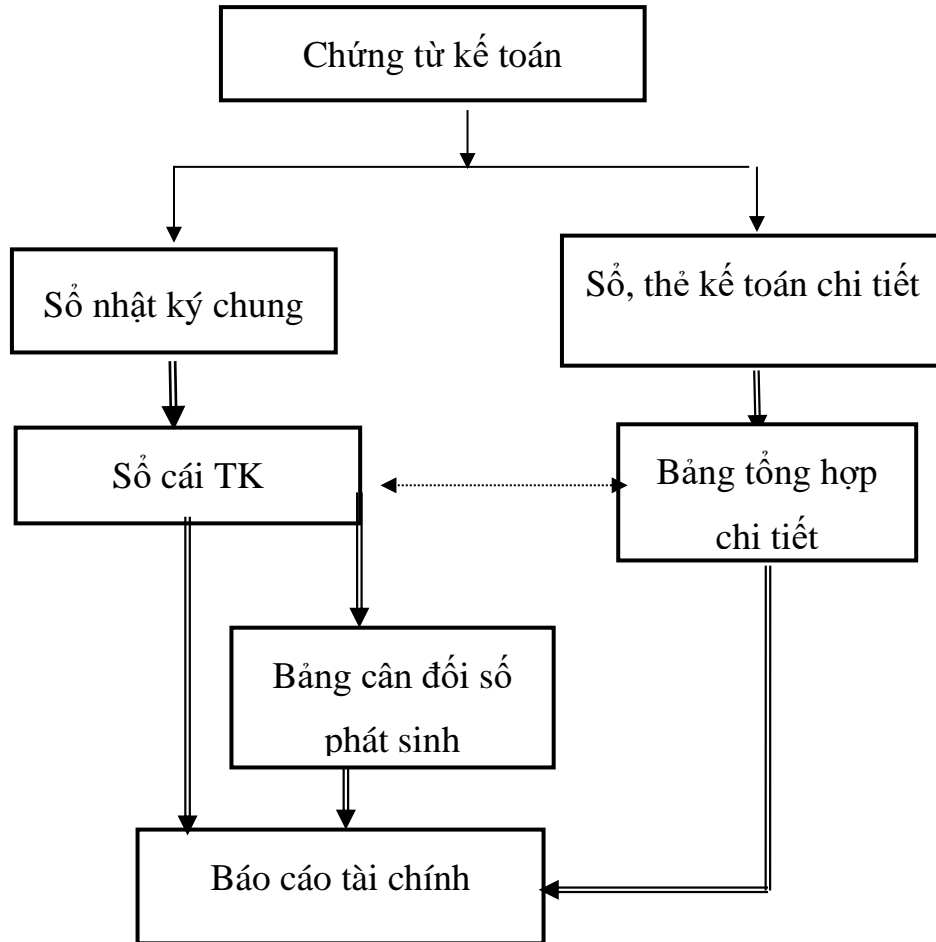
+ Bảo quản tiền mặt, thu tiền và thanh toán chi trả cho các đối tượng theo chứng từ được duyệt.

+ Hàng tháng vào sổ quỹ, lên các báo cáo quỹ, kiểm kê số tiền thực tế trong két phải khớp với số dư trên báo cáo quỹ. Thủ quỹ phải có trách nhiệm bồi thường khi để xảy ra thất thoát tiền mặt do chủ quan gây ra và phải nghiêm chỉnh tuân thủ các quy định của nhà nước về quản lý tiền mặt.

+ Hàng tháng tổ chức đi thu tiền ở các tổ chức hay cá nhân còn thiếu và rút tiền mặt ở tài khoản ngân hàng về nhập quỹ.

2.1.4.3. Hình thức ghi sổ kế toán tại Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực

Hiện tại, Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực đang áp dụng hình thức ghi sổ Nhật ký chung theo sơ đồ 2.3



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng hoặc định kỳ ==>
- Kiểm tra, đối chiếu <-.->

**Sơ đồ 2.3: Sơ đồ kế toán theo hình thức Nhật ký chung tại
công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực**

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ

số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên Sổ Cái, lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các Sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các Báo cáo tài chính. Về nguyên tắc, Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên Bảng cân đối số phát sinh phải bằng Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên sổ Nhật ký chung.

Hàng ngày, kế toán tập hợp, kiểm tra và phân loại chứng từ gốc, căn cứ vào chứng từ kế toán đã kiểm tra ghi chép vào sổ “ Nhật ký chung”, “Sổ, thẻ kế toán chi tiết”, “Bảng tổng hợp chi tiết”. Sau đó từ nhật ký chung, kế toán vào sổ cái tài khoản.

Cuối tháng, kế toán thực hiện thao tác khóa sổ. Đối chiếu giữa các số liệu chi tiết và đảm bảo chính xác, trung thực thông tin đã nhập trong kì.

Cuối năm kế toán tổng hợp số liệu trên “Sổ cái”, lập “Bảng cân đối số phát sinh”. Sau khi đối chiếu trùng khớp số liệu ghi trên “Sổ cái” và “Bảng tổng hợp chi tiết” (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các “Báo cáo tài chính”.

2.1.4.4. Các chính sách kế toán tại Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực

Chế độ kế toán của Công ty theo Thông tư 133/2016-BTC ngày 26/08/2016 dùng cho doanh nghiệp vừa và nhỏ

- + Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: theo nguyên tắc giá gốc
- + Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho cuối kỳ: phương pháp tính giá bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập.
- + Kế toán thuế GTGT: theo phương pháp khấu trừ.

+ Khấu hao tài sản cố định: theo đường thẳng.

+ Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: kê khai thường xuyên

2.2. Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực

Tại Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực kế toán vốn bằng tiền sử dụng 2 tài khoản: TK 111 (Tiền mặt) và TK 112 (Tiền gửi ngân hàng).

2.2.1. Thực trạng công tác kế toán tiền mặt tại Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực

Tại công ty chỉ có duy nhất tiền mặt là tiền Việt Nam đồng.

Thời điểm tháng 11 năm 2021, Nhà nước có áp dụng giảm thuế GTGT xuống 7% cho một số mặt hàng nhưng tại công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực có các mặt hàng đầu vào là xăng dầu..., và các sản phẩm đầu ra là dịch vụ gia công hàng may sẵn, vật liệu xây dựng vẫn chịu mức thuế suất là 10%.

2.2.1.1. Chứng từ, thủ tục kế toán

- Hóa đơn GTGT.

- Giấy đề nghị tạm ứng.

- Phiếu thu (Mẫu số: 01 - TT) gồm 3 liên: Được sử dụng làm căn cứ để hạch toán số tiền mặt Việt Nam, ngoại tệ đã thu trong kỳ.

Phiếu thu do kế toán lập thành 3 liên, ghi đầy đủ các nội dung trên phiếu và ký vào Phiếu thu, sau đó chuyển cho kế toán trưởng soát xét và giám đốc ký duyệt, chuyển cho thủ quỹ làm thủ tục nhập quỹ. Sau khi đã nhận đủ số tiền, thủ quỹ ghi số tiền thực tế nhập quỹ (bằng chữ) vào Phiếu thu trước khi ký và ghi rõ họ tên.

Liên 1: Lưu nơi lập phiếu.

Liên 2: Thủ quỹ dùng để ghi sổ quỹ và chuyển cho kế toán cùng với chứng từ gốc để vào sổ kế toán.

Liên 3: Giao cho người nộp tiền

- Phiếu chi (Mẫu số: 02 – TT) gồm 3 liên: Được sử dụng làm căn cứ để hạch toán số tiền đã chi của đơn vị trong kỳ, là căn cứ xác định trách nhiệm vật chất của người nhận tiền.

Phiếu chi được lập thành 3 liên và chỉ sau khi có đủ chữ ký (Ký theo từng liên) của người lập phiếu, kế toán trưởng, giám đốc, thủ quỹ mới được xuất quỹ. Sau khi nhận đủ số tiền người nhận tiền phải ghi số tiền đã nhận bằng chữ, ký tên và ghi rõ họ, tên vào Phiếu chi.

Liên 1: Lưu ở nơi lập phiếu.

Liên 2: Thủ quỹ dùng để ghi sổ quỹ và chuyển cho kế toán cùng với chứng từ gốc để vào sổ kế toán.

Liên 3: Giao cho người nhận tiền.

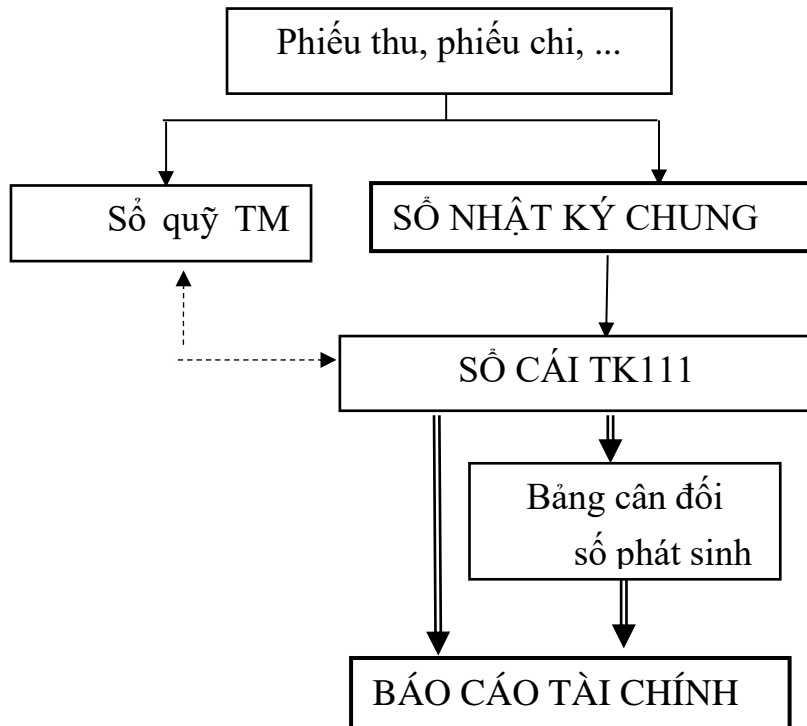
2.2.1.2 Tài khoản kế toán sử dụng

- Công ty sử dụng TK 111 phản ánh tình hình Thu – Chi – Tồn quỹ tiền mặt Việt Nam Đồng.

2.2.1.3. Trình tự ghi sổ kế toán tiền mặt tại Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực

Trình tự ghi sổ kế toán tiền mặt tại công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng

Lược theo sơ đồ 2.4 như sau:



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày \longrightarrow
- Ghi cuối tháng, định kỳ \Longrightarrow
- Kiểm tra, đối chiếu \longleftrightarrow

Sơ đồ 2.4: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán tiền mặt tại Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung và sổ quỹ tiền mặt. Sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái TK 111 và tài khoản có liên quan.

Sau đó, kế toán kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên Sổ cái và sổ quỹ tiền mặt sẽ lập Bảng cân đối số phát sinh vào cuối năm. Từ Sổ cái và Bảng cân đối số phát sinh cuối năm lập nên Báo cáo tài chính.

Ví dụ 1: Ngày 02/12/2021, thu tiền bán hàng của Ông Đặng Ngọc Lợi, số tiền 15.364.800, đồng (giá cả thuế GTGT 10%) bằng tiền mặt.

- Từ hóa đơn GTGT số 0000765 (Biểu số 2.1), kế toán lập phiếu thu số 005/12 (Biểu số 2.2). Căn cứ vào phiếu thu đó, kế toán ghi vào Sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.09) và từ sổ nhật ký chung ghi vào Sổ cái TK 111 (Biểu số 2.10).

Đồng thời từ phiếu thu số 0005/12, thủ quỹ ghi vào sổ quỹ TK 111 (biểu 2.11)

Ví dụ 2: Ngày 03/12/2021, rút tiền ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt với số tiền 20.000.000.

Kế toán công ty lập phiếu thu số 008/12 (Biểu số 2.3) kèm theo giấy báo nợ số 012 (Biểu số 2.4), sau đó kế toán ghi Sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.09) và từ sổ nhật ký chung ghi vào Sổ cái TK 111 (Biểu số 2.10).

Đồng thời từ phiếu thu 015/12, thủ quỹ ghi vào sổ quỹ TK 111 (biểu 2.11)

Ví dụ 3: Ngày 10/12/2021, Công ty mua văn phòng phẩm phục vụ cho văn phòng với trị giá là 819.500.

Từ hóa đơn GTGT số 0000145 (Biểu số 2.5), kế toán lập phiếu chi số 25/12 (Biểu số 2.6), sau đó kế toán ghi vào Sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.09) và từ sổ nhật ký chung ghi vào Sổ cái TK 111 (Biểu số 2.10). Đồng thời từ phiếu chi, thủ quỹ ghi vào sổ quỹ TK 111 (biểu 2.11)

Ví dụ 4: Ngày 16/12/2021, chi tiền mặt tạm ứng cho Ông Nguyễn Đức Phúc đi công tác. Ông Nguyễn Đức Phúc gửi giấy đề nghị tạm ứng đã được giám đốc phê duyệt lên phòng Tài chính- kế toán với số tiền là 5.000.000 đ. Kế toán sau khi xem xét các giấy tờ liên quan sau đó lập Phiếu chi số 190. Phiếu chi được chuyển cho thủ quỹ chi tiền, sau khi thủ quỹ chi tiền xong rồi chuyển liên đó cho kế toán kế toán ghi vào Sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.09) và từ sổ nhật ký chung ghi vào Sổ cái TK 111 (Biểu số 2.10). Đồng thời từ phiếu chi, thủ quỹ ghi vào sổ quỹ TK 111 (biểu 2.11)

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương Mại dệt may Hùng Lực

Biểu 2.1: Hóa đơn GTGT số 0000765

Mẫu số: 01GTKT3/001
 Ký hiệu: HL/11P
 Số: **0000765**

HOÁ ĐƠN
GIÁ TRỊ GIA TĂNG
 Liên 1: Lưu
 Ngày... 02 tháng 12 năm 20 21

Đơn vị bán hàng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỆT MAY HÙNG LỰC**
 Mã số thuế: **1000504898**
 Địa chỉ: Số 2, Đ. Quách Đình Bảo, Cụm CN Phong Phú, P. Tiên Phong - TP. Thái Bình, Tỉnh Thái Bình
 Điện thoại: **036.6505 586**, Số tài khoản: **102010000741747**
 Tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình

Họ tên người mua hàng: Đặng Ngọc Lợi
 Tên đơn vị: _____
 Mã số thuế: _____
 Địa chỉ: Tổ 2, phường Tiên phong, TP Thái Bình, Tỉnh Thái Bình
 Hình thức thanh toán: TM Số tài khoản: _____

STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Máy bơm nước GP-2005 XE	Cái	15	250.000	3.750.000
2	Giày dép lát	Hộp	300	9.800	2.940.000
3	Giày 60 x 60 Mã 8002 L ₁	Hộp	50	33.400	1.670.000
4	Giày 60 x 60 Mã 8003 L ₁	Hộp	50	33.400	1.670.000
5	Giày 50 x 50 Mã 3761 L ₁	Hộp	50	16.200	810.000
6	Giày 30 x 30 Mã C3301A ₁	Hộp	40	14.000	560.000
7	Giày 60 x 60 Mã C6006A ₁	Hộp	60	23.600	1.416.000
8	Giày 30 x 60 Mã 2317 L ₁	Hộp	30	38.400	1.152.000
Cộng tiền hàng:					13.968.000
Thuế suất GTGT: 10 %					Tiền thuế GTGT: 1.396.800
Tổng cộng tiền thanh toán:					15.364.800

Số tiền viết bằng chữ: Mười lăm nghìn ba trăm sáu mươi tư nghìn tám trăm đồng.

Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ, tên): _____
 Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ, tên): _____
 Giám đốc đơn vị (Ký, ghi rõ họ, tên): Đặng Thị Vân

(Cán kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hoá đơn)

(Nguồn trích: Phòng kế toán Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực)

**Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương Mại
dệt may Hùng Lực**

Biểu 2.2: Phiếu Thu 005/12

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực

Mẫu số 01 - TT

Địa chỉ : Số 2 đường Quách Đình Bảo, cụm công nghiệp Phong Phú,
Phường Tiền Phong, Thành phố Thái Bình, Thái Bình

((Ban hành theo Thông tư số 133/2016

BTC Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chí

Quyển Số : 12

PHIẾU THU

Số : PT005/12

Ngày 02 tháng 12 năm 2021

Nợ TK 111: 15.364.800

CóTK511: 13.968.000

CóTK 3331:1.396.800

Họ và tên người nộp tiền: Ông Đặng Ngọc Lợi

Địa chỉ: **Tổ 2, phường Tiền Phong, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình**

Lý do nộp: Thu tiền bán hàng theo HĐ 0000765 ngày 02/12/2021

Số tiền: 15.364.800, đồng (Viết bằng chữ): *Mười lăm triệu ba trăm
sáu mươi bốn nghìn tám trăm đồng chẵn.*

Kèm theo: 01 Chứng từ gốc: Hóa đơn GTGT số 0000765

Ngày 02 tháng 12 năm 2021

Giám đốc

Kế toán trưởng

Thủ quỹ

Người lập phiếu

Người nộp tiền

(Nguồn trích: Phòng kế toán Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực)

**Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương Mại
dệt may Hùng Lực**

Biểu 2.3: Phiếu Thu 008/12

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực

Mẫu số 01 - TT

Địa chỉ : Số 2 đường Quách Đình Bảo, cụm công nghiệp Phong Phú, Phường Tiền Phong, Thành phố Thái Bình, Thái Bình

((Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính))

PHIẾU THU

Quyển Số : 12

Ngày 03 tháng 12 năm 2021

Số : PT008/12

Nợ TK 111: 20.000.000

CóTK112:20.000.000

Họ và tên người nộp tiền: Lê Thị Vân

Địa chỉ: **Phòng kế toán - Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực**

Lý do nộp: Rút tiền gửi về nhập quỹ tiền mặt.

Số tiền: 20.000.000, đồng (Viết bằng chữ): Hai mươi triệu đồng chẵn.

Kèm theo: Chứng từ gốc: 01

Ngày 03 tháng 12 năm 2021

Giám đốc Kế toán trưởng Thủ quỹ Người lập phiếu Người nộp tiền

(Nguồn trích: Phòng kế toán Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực)

Biểu 2.4: Giấy báo nợ 012



GIẤY BÁO NỢ

Ngày 03/12/2021

Mã GDV

Mã KH

So GD:

012

Kính gửi : Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực
Mã số thuế: 1000504898

Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi NỢ tài khoản của khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi nợ: 18002628341

Số tiền bằng số **20.000.000, đồng**

Số tiền bằng chữ : *Hai mươi triệu đồng chẵn/*

Nội dung: Lê Thị Vân rút tiền gửi từ tài khoản công ty về nhập quỹ tiền mặt

Giao dịch viên

Kiểm soát

(Nguồn trích: Phòng kế toán Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực)

**Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương Mại
dệt may Hùng Lực**

Biểu 2.5 : HĐ GTGT số 0000145

HÓA ĐƠN			Mẫu số: 01GTKT3/002		
GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Ký hiệu: AA/18P		
Liên 2 : Giao khách hàng			Số: 0000145		
Ngày 10 tháng 12 năm 2021					
Đơn vị bán hàng: Công Ty TNHH Thương Mại Và Đầu Tư Việt Thắng					
Mã số thuế: 1000635871					
Địa chỉ: Cụm công nghiệp Phong Phú, Thành phố Thái Bình, TP. Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: Công ty TNHH Thương mại dệt may Hùng Lực					
Mã số thuế: 1000504898					
Địa chỉ : Số 2 đường Quách Đình Bảo, cụm công nghiệp Phong Phú, Phường Tiền Phong, Thành phố Thái Bình, Thái Bình					
Hình thức thanh toán: TM					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6
1	Giấy A4 Double A	thùng	1	445.000	445.000
2	Bút bi	Hộp	5	60.000	300.000
Cộng tiền hàng:					745.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:		74.500	
Tổng cộng tiền thanh toán:					819.500
Số tiền viết bằng chữ: <i>Tám trăm mười chín nghìn năm trăm đồng chẵn/</i>					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hoá đơn)</i>					

(Nguồn trích: Phòng kế toán Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực)

*Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương Mại
dệt may Hùng Lực*

Biểu 2.6: Phiếu chi 125/12

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực
Địa chỉ : Số 2 đường Quách Đình Bảo, cụm công nghiệp Phong
Phú, Phường Tiền Phong, Thành phố Thái Bình, Thái Bình

Mẫu số 01 - TT
*((Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)*

PHIẾU CHI
Ngày 10 tháng 12 năm 2021

Quyển số: 12
Số : PC 125/12

Nợ TK 642: 745.000

Nợ TK 133: 74.500

Có TK 111: 819.500

Họ và tên người nhận tiền: Lê Thị Vân

Địa chỉ: Số 2 đường Quách Đình Bảo, cụm công nghiệp Phong Phú, Phường
Tiền Phong, Thành phố Thái Bình, Thái Bình

Lý do chi: Mua văn phòng phẩm phục vụ quản lý

Số tiền: **819.500** (Viết bằng chữ): *Tám trăm mười chín nghìn năm trăm đồng
chẵn/*

Kèm theo : 01 Chứng từ gốc

Ngày 12 tháng 12 năm 2021

Giám đốc Kế toán trưởng Thủ quỹ Người lập phiếu Người nhận tiền

(Nguồn trích: Phòng kế toán Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực)

*Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương Mại
dệt may Hùng Lực*

Biểu 2.7: Giấy đề nghị tạm ứng

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực
Địa chỉ : Số 2 đường Quách Đình Bảo, cụm công nghiệp
Phong Phú, Phường Tiền Phong, Thành phố Thái Bình,
Thái Bình

Mẫu số 03 - TT
(Ban hành theo TT số 133/2016
/TT-BTC Ngày 26/08/2016 của
Bộ Tài chính)

GIẤY ĐỀ NGHỊ TẠM ỨNG

Thái Bình, ngày 16 tháng 12 năm 2021

Kính gửi: Giám đốc Công ty CP vận tải biển Hùng Vương

Tôi tên là: Nguyễn Đức Phúc

Địa chỉ : Phân xưởng may

Đề nghị cho tạm ứng số tiền: 5.000.000 đồng (Viết bằng chữ): Năm triệu
đồng chẵn.

Lý do tạm ứng: Tạm ứng đi công tác

Thời hạn thanh toán: Đến ngày 30 tháng 12 năm 2021

Thái Bình, ngày 16 tháng 12 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị	Kế toán trưởng	Phụ trách bộ phận	Người DN
tạm ứng			

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Nguồn trích: Phòng kế toán Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực)

Biểu 2.8: Phiếu chi 190/12

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại Dệt may
Hùng Lực
Địa chỉ : Số 2 đường Quách Đình Bảo, cụm công
nghiệp Phong Phú, Phường Tiền Phong, TP Thái
Bình, Thái Bình

Mẫu số 02 - TT
*(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-
BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)*

PHIẾU CHI

Ngày 16 tháng 12 năm 2021

Số PC 50

Nợ TK 141

Có TK 111

Họ tên người nhận tiền: Nguyễn Đức Phúc

Địa chỉ: Phân xưởng may

Lý do chi: Chi tạm ứng đi công tác

Số tiền: 5.000.000, đồng (*Viết bằng chữ*): Năm triệu đồng chẵn.

Kèm theo 01 chứng từ gốc Giấy đề nghị thanh toán

Ngày 16 tháng 12 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị	Kế toán trưởng	Thủ quỹ	Người lập	Người nhận tiền
<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>

(Nguồn trích: Phòng kế toán Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực)

**Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương Mại
dệt may Hùng Lược**

Biểu số 2.9: Sổ Nhật ký chung

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lược
Số 2 đường Quách Đình Bảo, cụm công nghiệp Phong Phú,
Phường Tiên Phong Thành phố Thái Bình, Thái Bình

Mẫu số S03a-DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-
BTC Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG
Năm 2021

Chứng từ		Diễn giải	STT dòng	Đã ghi SC	TK đối ứng	Số phát sinh	
Số hiệu	Ngày tháng					Nợ	Có
B	C	D	E	G	H	1	2
		Số trang trước chuyển sang					
						
PT005/12 HD 765	02/12	Thu tiền bán hàng của khách lẻ			111 511 3331	15.364.800 13.968.000 1.396.800	
.....
PT008/12 BC012	03/12	Rút TGNH nhập quỹ			111 112	20.000.000	20.000.000
.....
PC25/12 HD145	10/12	Chi TM mua VPP			642 133 111	745.000 74.500	819.500
.....
PC50/12	16/12	Chi tiền mặt tạm ứng			141 111	5.000.000	5.000.000
.....
PC137/12	30/12	Chi tiền mặt mua xăng			154 133 111	13.961.818 1.396.182	15.358.000
.....
		Cộng phát sinh năm				29.405.642.376	29.405.642.376

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người ghi sổ
(ký, họ và tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ và tên)

Giám đốc
(Ký, đóng dấu)

Nguồn Trích : Phòng kế toán Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lược)

Biểu 2.10: Sổ Cái TK 111

**Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương Mại
dệt may Hùng Lực**

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực
Địa chỉ: Số 2 đường Quách Đình Bảo, cụm công nghiệp
Phong Phú, Phường Tiền Phong, Thành phố Thái Bình,
Thái Bình

Mẫu số S03b-DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-B
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI

Năm 2021

Tên tài khoản: Tiền mặt - Số hiệu: 111

Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		TK đối ứng	Số tiền	
Số hiệu	Ngày tháng		Trang số	STT dòng		Nợ	Có
		- Số dư đầu năm				<u>384.481.247</u>	
.....
PT005/12	02/12	Thu tiền bán hàng			511		13.968.000
HD 765		của khách lẻ			3331		1.396.800
PT008/12	08/12	Rút tiền gửi nhập quỹ			112	20.000.000	
BN012		tiền mặt					
.....
PC 25/12	12/12	Mua Văn phòng phẩm			642		745.000
					133		74.500
.....
P50/12	18/12	Chi tiền mặt tạm ứng			141		5.000.000
.....
PC137/12	30/12	Chi tiền mặt mua xăng			154		13.961.818
					133		1.396.182
.....
		Cộng phát sinh năm 2021				1.853.624.236	2.198.617.247
		- Số dư đầu năm				<u>39.488.236</u>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Nguồn trích: Phòng kế toán Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực)

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương Mại dệt may Hùng Lực

Đồng thời thủ quỹ ghi vào sổ quỹ tiền mặt như biểu 2.11

Biểu 2.11: Sổ quỹ tiền mặt

Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực Số 2
đường Quách Đình Bảo, cụm công nghiệp Phong Phú,
Phường Tiền Phong, Thành phố Thái Bình, Thái Bình

Mẫu số S05-DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ QUỸ TIỀN MẶT
Loại quỹ: Tiền Việt Nam

Ngày, tháng CT	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Số tiền		
	Thu	Chi		Thu	Chi	Tồn
B	C	D	E	1	2	3
			Số dư đầu năm			<u>384.481.247</u>
...
02/12	PT005/12		Thu tiền bán hàng của khách lẻ	15.364.800		395.395.317
03/12	PT008/12		Rút tiền gửi nhập quỹ TM	20.000.000		415.395.317
.....
10/12		PC 25/12	Mua Văn phòng phẩm		819.500	642.536.123
.....
16/12		PC500/12	Chi tiền mặt tạm ứng		5.000.000	265.278.560
.....
30/12		PC137/12	Chi tiền mua xăng		15.358.000	115.264.852
.....
			Cộng số phát sinh năm	1.853.624.236	2.198.617.247	
			Số dư cuối năm			<u>39.488.236</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 202

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Nguồn trích: Phòng kế toán Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực)

2.2.2. Thực trạng công tác kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực

Công ty mở tài khoản tại duy nhất một ngân hàng là ngân hàng Vietinbank Thái Bình

2.2.2.1. Chứng từ sử dụng

- Giấy báo nợ,
- Giấy báo có.
- Ủy nhiệm chi.

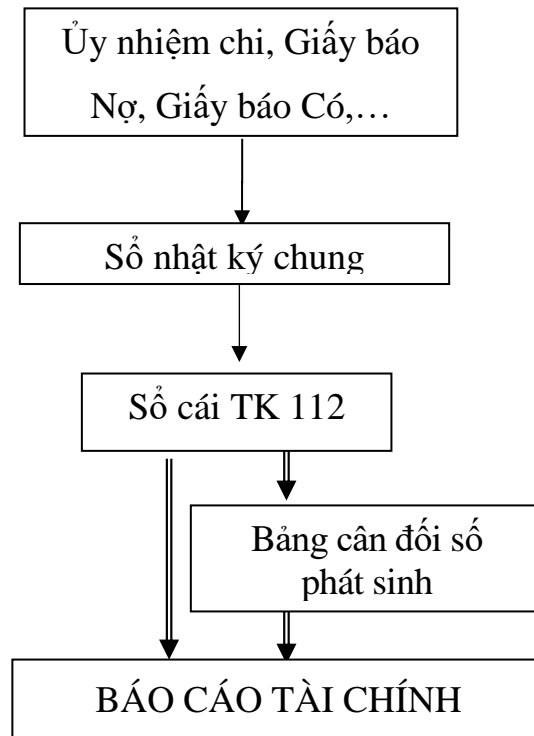
***Cách lập ủy nhiệm chi:**

- Ủy nhiệm chi do ngân hàng cung cấp cho doanh nghiệp, khi phát sinh giao dịch kế toán mang ủy nhiệm chi có đầy đủ thông tin người trả tiền và người thụ hưởng ra ngân hàng. Ngân hàng căn cứ vào ủy nhiệm chi này để trích từ tài khoản người mua sang tài khoản người bán (người thụ hưởng)
- Thông thường ủy nhiệm chi sẽ có 2 liên trong đó
 - + Liên 1: Ngân hàng giữ lại
 - + Liên 2: Sau khi ngân hàng xác nhận, đóng dấu trả lại cho khách hàng giữ để kế toán làm căn cứ hạch toán.
- Hóa đơn GTGT.
- Chứng từ khác có liên quan.

2.2.2.2. Tài khoản sử dụng:

- TK 112: Tiền gửi ngân hàng.

2.2.2.3. Quy trình hạch toán:



Ghi chú: Ghi hàng ngày →
Ghi cuối tháng, định kỳ ⇨
Kiểm tra, đối chiếu <----->

**Sơ đồ 2.5: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty
TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực**

Ví dụ 1 : Ngày 02/12/2021, Công ty cổ phần Casla chuyển khoản trả tiền mua hàng theo HĐ GTGT số 0000759 ngày 30 tháng 11 năm 2021, số tiền : 197.044.415 (giá bao gồm cả thuế GTGT 10%).

- Căn cứ hóa đơn GTGT số 0000759 (Biểu số 2.12) và giấy báo có số 012 ngân hàng (Biểu số 2.13), kế toán tiến hành ghi vào Sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.18) và từ sổ Nhật ký chung ghi vào Sổ cái TK 112 (Biểu số 2.19).

Ví dụ 2: Ngày 08/12/2021, kế toán rút tiền ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt với số tiền 100.000.000.

Kế toán lập phiếu thu số số 015/12(Biểu số 2.14) và cùng với giấy báo Nợ 019 (Biểu số 2.15) kế toán tiến hành ghi Sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.18) và từ sổ Nhật ký chung ghi vào Sổ cái TK 112 (Biểu số 2.19)

Ví dụ 3: Ngày 14 tháng 12 năm 2021, công ty chuyển khoản trả nợ cho công ty CP kinh doanh xăng dầu và xây dựng Miền Bắc : 21.130.000, đồng

- Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 0003777 (Biểu số 2.16), kế toán lập ủy nhiệm chi số (Biểu số 2.17), kế toán tiến hành ghi Sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.18) và từ sổ Nhật ký chung ghi vào Sổ cái TK 112 (Biểu số 2.19)

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương Mại dệt may Hùng Lực

Biểu số 2.12: Hóa đơn GTGT số 0000759

HOÁ ĐƠN
GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Mẫu số: 01GTKT3/001
Ký hiệu: HL/11P
Số: **0000759**

Liên 1: Lưu
Ngày: 30 tháng 11 năm 2021

Đơn vị bán hàng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỆT MAY HÙNG LỰC**
Mã số thuế: **1000504898**
Địa chỉ: **Số 2, D.Quách Đình Bảo, Cụm CN Phong Phú, P. Tiên Phong - TP. Thái Bình, Tỉnh Thái Bình**
Điện thoại: **036.6505 586**, Số tài khoản: **102010000741747**
Tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình


Họ tên người mua hàng:
Tên đơn vị: Công Ty Cổ Phần CASLA
Mã số thuế: 07080807021
Địa chỉ: Khu CN Châu Sơn, Phường Châu Sơn, PP Phú Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam
Hình thức thanh toán: CK Số tài khoản:

ST	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	<u>Gia công may túi siêu thị tháng 11 kèm theo bảng kê chi tiết.</u>				<u>179.131.286</u>

Công tiền hàng: 179.131.286
Thuế suất GTGT: 10% Tiền thuế GTGT: 17.913.129
Tổng cộng tiền thanh toán: 197.044.415


Số tiền viết bằng chữ: Một trăm chín mươi bảy triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn bốn trăm mười năm đồng.

Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ, tên) _____ Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ, tên) _____ Thủ trưởng đơn vị (Ký, ghi rõ họ, tên) _____



(Nguồn trích: Phòng kế toán Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực)

Biểu 2.13: Giấy báo Có ngân hàng số 012

 VietinBank.	GIẤY BÁO CÓ Ngày 02/12/2021	Số : 012 Mã GDV: BTTA Số GD: 00200 Giờ: 14:25:12
<p>Kính gửi: Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực Mã số thuế: 1000504898</p> <p>Ngân hàng TMCP Công thương xin trân trọng thông báo tài khoản của Quý khách hàng đã được ghi Có với nội dung như sau:</p> <p>Số tài khoản ghi Có: 18002628341 Số tiền bằng số: 197.044.415, đồng Số tiền bằng chữ: <i>Một trăm chín mươi bảy triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn bốn trăm mười lăm đồng/</i></p> <p>Nội dung: Công ty CP Casla thanh toán tiền theo HĐ 0000759 ngày 30 tháng 11 năm 2021</p>		
GIAO DỊCH VIÊN		KIỂM SOÁT

Nguồn trích: Phòng kế toán Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực)

*Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương Mại
dệt may Hùng Lực*

Biểu 2.14: Phiếu Thu 015/12

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực
Địa chỉ : Số 2 đường Quách Đình Bảo, cụm công nghiệp Phong Phú,
Phường Tiên Phong, Thành phố Thái Bình, Thái Bình

PHIẾU THU

Ngày 08 tháng 12 năm 2021

Mẫu số 01 - TT

*((Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-
BTC Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính))*

Quyển Số : 12

Số : PT015/12

Nợ TK 111: 100.000.000

CóTK112:100.000.000

Họ và tên người nộp tiền: Lê Thị Vân

Địa chỉ: **Phòng kế toán - Công ty TNHH Thương mại Dệt may
Hùng Lực**

Lý do nộp: Rút tiền gửi về nhập quỹ tiền mặt.

Số tiền: 100.000.000, đồng (Viết bằng chữ): *Một trăm triệu đồng
chẵn.*

Kèm theo: 01 Chứng từ gốc

Ngày 08 tháng 12 năm 2021

Giám đốc Kế toán trưởng Thủ quỹ Người lập phiếu Người nộp tiền

(Nguồn trích: Phòng kế toán Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực)

Biểu 2.15: Giấy báo nợ 012

GIẤY BÁO NỢ



Ngày 08/12/2021

Mã GDV

Mã KH

So GD:

012

Kính gửi : Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực

Mã số thuế: 1000504898

Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi NỢ tài khoản của khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi nợ: 18002628341

Số tiền bằng số :**100.000.000, đồng**

Số tiền bằng chữ : *Một trăm triệu đồng chẵn/*

Nội dung: Lê Thị Vân rút tiền gửi từ tài khoản công ty về nhập quỹ tiền mặt

Giao dịch viên

Kiểm soát

(Nguồn trích: Phòng kế toán Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực)

*Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương Mại
dệt may Hùng Lực*

Biểu số 2.16 : Hóa đơn GTGT số 0003777

HÓA ĐƠN				Mẫu số: 01/GTKT0/001	
GIÁ TRỊ GIA TĂNG				Kí hiệu : MB/21E	
Ngày 05 tháng 12 năm 2021				Số : 0003777	
Đơn vị bán hàng: Công ty CP kinh doanh xăng dầu và xây dựng Miền Bắc Mã số thuế: 1000215529 Địa chỉ: Số 30 Lý Thường Kiệt, xã Bò Xuyên, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Việt Nam Số tài khoản: 1160000018205 tại Ngân hàng công thương Việt Nam -CN Thái Bình					
Họ tên người mua : Tên đơn vị : CÔNG TY TNHH DỆT MAY HÙNG LỰC Mã số thuế: 1000504898 Địa chỉ : Số 2 đường Quách Đình Bảo, cụm công nghiệp Phong Phú, Phường Tiền Phong, Thành phố Thái Bình, Thái Bình Hình thức thanh toán: CK Số TK:					
STT	Tên hàng hóa dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
01	Xăng Ron 95	Lít	1.000	19.209,09	19.209.090
Cộng tiền hàng :					
19.209.090					
Thuế suất GTGT: 10% Tiền thuế giá trị gia tăng :					
1.920.910					
Tổng cộng tiền thanh toán:					
21.130.000					
Số tiền viết bằng chữ: Hai mươi mốt triệu một trăm ba mươi nghìn đồng chẵn/					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)			Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		
Được ký điện tử bởi CÔNG TY CP KINH DOANH XĂNG DẦU VÀ XÂY DỰNG MIỀN BẮC					

(Nguồn trích: Phòng kế toán Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực)

Biểu 2.17: Giấy báo nợ 025



LỆNH CHI

Ngày 14/12/2021

Số : 24

Mã KH

So GD:

025

Tên đơn vị trả tiền: Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực

Số TK: 18002628341

Tại Ngân hàng : Ngân hàng Công thương Việt Nam – CN Thái Bình

Số tiền bằng số:

Số tiền bằng số 21.130.000, đồng (Bằng chữ : *Hai mươi một triệu một trăm ba mươi nghìn đồng chẵn/*)

Tên đơn vị nhận tiền : Công ty CP kinh doanh xăng dầu và xây dựng Miền Bắc

Số TK: 1160000018205

Tại Ngân hàng : Ngân hàng Công thương Việt Nam – CN Thái Bình

Nội dung: Trả tiền công ty kinh doanh xăng dầu và xây dựng Miền Bắc theo HĐ số 00037777 ngày 05 tháng 12 năm 2021.

Đơn vị trả tiền

Kế toán

Chủ tài khoản

Giao dịch viên

Kiểm soát

(Nguồn trích: Phòng kế toán Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực)

**Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương Mại
dệt may Hùng Lực**

Biểu 2.18: Sổ Nhật ký chung

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực
Địa chỉ: Số 2 đường Quách Đình Bảo, cụm công nghiệp Phong
Phú, Phường Tiên Phong, Thành phố Thái Bình, Thái Bình

Mẫu số S03a-DNN
(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của
Bộ Tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2021

Chứng từ		Diễn giải	STT dòng	Đã ghi SC	TK đối ứng	Số phát sinh	
Số hiệu	Ngày, tháng					Nợ	Có
		Số trang trước chuyển sang					
BC012	02/12	Thu tiền bán hàng cho công ty cổ phần Casla			112	197.131.286	
					131		197.131.286
	
BN 012 PT015	08/12	Rút tiền gửi nhập TM			111	100.000.000	
					112		100.000.000
	
LC 020	10/12	Chuyển tiền trả CN Công ty CP Thương mại và đầu tư Bảo Lâm tại Thái Bình			331	15.358.000	
					112		15.358.000
	
LC024	14/12	Chuyển tiền trả công ty KD xăng dầu và XD Miền Bắc			331	21.130.000	
					112		21.130.000
	
		Cộng phát sinh năm				29.405.642.376	29.405.642.376

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Nguồn trích: phòng kế toán Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực)

-Tờ nhật ký chung (biểu 2.18) kế toán ghi vào sổ cái như biểu số 2.19

**Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương Mại
dệt may Hùng Lực**

Biểu 2.19: Sổ cái 112

Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực

Địa chỉ: Số 2 đường Quách Đình Bảo, cụm công
nghiệp Phong Phú, Phường Tiên Phong, Thành phố
Thái Bình, Thái Bình

Mẫu số S03b-DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-
BTC Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI

Năm 2021

Tên tài khoản: Tiền gửi ngân hàng - Số hiệu: 112

Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		TK đối ứng	Số tiền	
			Trang số	STT dòng		Nợ	Có
Số hiệu	Ngày tháng		E	G	H	1	2
B	C	D					
		Số dư đầu năm				<u>372.672.357</u>	
.....
BC012	02/12	Thu tiền bán hàng cho công ty cổ phần Casla			131	197.131.286	
.....
BN 012 PT015	08/12	Rút tiền gửi nhập TM			112		100.000.000
.....
LC 020	10/12	Chuyển tiền trả CN Công ty CP Thương mại và đầu tư Bảo Lâm tại Thái Bình			331		15.358.000
.....
LC 024	14/12	Chuyển tiền trả công ty KD xăng dầu và XD Miền Bắc			331		21.130.000
.....
		Cộng phát sinh năm 2021				8.784.135.376	8.184.245.102
		Số dư cuối năm				<u>972.562.631</u>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Nguồn trích: Phòng kế toán Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực)

***2.2.3. Thực trạng công tác kiểm kê quỹ tại công ty TNHH Thương mại Dệt
may Hùng Lực***

Trong năm 2021, tại công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực chưa thực hiện kiểm kê quỹ tiền mặt

CHƯƠNG 3: MỘT SỐ Ý KIẾN NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỆT MAY HÙNG LỰC

3.1 Nhận xét chung về công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực

Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực thành lập được hơn 10 năm đã từng bước khẳng định được vị thế của doanh nghiệp trong việc nhận gia công các sản phẩm may mặc tại Thái Bình. Để có được thành công như ngày hôm nay, công ty đã từng phải trải qua rất nhiều khó khăn, thử thách. Nhưng nhờ vào sự nỗ lực không ngừng nghỉ của đội ngũ cán bộ công nhân viên trong công ty, cũng như sự cố gắng tìm hiểu đáp ứng nhu cầu thị trường của đội ngũ quản lý, công ty đã ngày càng trở nên vững mạnh, đời sống nhân viên được nâng cao và góp phần không nhỏ vào Ngân sách Nhà nước.

Để có những thành tựu đó không thể kể đến sự đóng góp của bộ máy kế toán trong công ty. Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức hợp lý và hoạt động có nề nếp, khoa học. Mỗi người đều có nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng nhưng lại có mối quan hệ mật thiết với nhau về nghiệp vụ để đảm bảo số liệu hạch toán được kịp thời, chính xác và thông suốt. Đồng thời, các cán bộ kế toán nhiệt tình, tiếp cận nhanh chóng với chế độ kế toán hiện hành và vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo trong nghiệp vụ mang lại hiệu quả cao trong công việc.

Công tác quản lý kinh doanh nói chung và công tác kế toán nói riêng không ngừng được củng cố và hoàn thiện, thực sự trở thành công cụ đắc lực phục vụ cho quá trình quản lý sản xuất kinh doanh của công ty. Bởi chỉ có quản lý tốt thì kinh doanh mới tốt, công tác kế toán có tốt thì thông tin kế toán mới đảm bảo được độ chính xác, đầy đủ, kịp thời phục vụ cho quản trị nội bộ cũng như làm cơ sở để đưa ra các chiến lược kinh doanh tối ưu.

Qua thời gian tìm hiểu thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực, em nhận thấy công tác kế toán nói

chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng tại công ty có những ưu và nhược điểm như sau:

3.1.1. Những ưu điểm về công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực

❖ Về bộ máy kế toán

Công ty tổ chức bộ máy kế toán tổ chức tương đối hoàn chỉnh và khoa học tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát tình hình tài chính trong việc đưa ra quyết định quản lý và chỉ đạo kinh doanh kịp thời của Ban giám đốc công ty, đồng thời tạo điều kiện cho công tác phân công lao động chuyên môn theo từng phần hành, nâng cao trình độ quản lý, nhiệm vụ, ý thức trách nhiệm của từng cán bộ kế toán công ty. Các phần hành kế toán được phân công tương đối rõ ràng và khoa học cho từng kế toán viên, có sự phối hợp chặt chẽ và đồng bộ giữa các phần hành với nhau, đảm bảo tính thống nhất về phạm vi, phương pháp tính toán, ghi chép. Từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, đối chiếu, phát hiện kịp thời những sai sót, giúp Ban giám đốc đánh giá được hiệu quả kinh doanh trong kỳ, qua đó xác định được kết quả kinh doanh phù hợp với yêu cầu thị trường.

❖ Về hình thức kế toán

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung. Đây là hình thức sổ kế toán đơn giản về quy trình hạch toán, không những giúp cho kế toán viên thuận tiện trong việc ghi chép, xử lý số liệu kế toán mà còn tiết kiệm thời gian, công sức và tạo điều kiện cho việc cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời. Cùng với sự hỗ trợ của kế toán máy Excel, việc ghi chép, phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được diễn ra nhanh chóng, thuận lợi, tiết kiệm được thời gian và công sức.

❖ *Về chứng từ kế toán sử dụng*

Công ty sử dụng đúng chứng từ theo Chế độ kế toán Doanh nghiệp ban hành theo TT số 133/2016TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính. Các thủ tục chứng từ liên quan đến việc hạch toán được thực hiện đầy đủ. Từ những công việc hạch toán ban đầu đến việc kiểm tra tính hợp lý của các chứng từ được tiến hành một cách cẩn thận, đảm bảo số liệu được phản ánh trung thực, hợp lý, rõ ràng và dễ hiểu. Chứng từ được lưu trữ và đóng quyển theo thứ tự để thuận lợi cho việc kiểm tra, thanh tra.

❖ *Về sổ sách và tài khoản kế toán sử dụng*

Sổ sách kế toán của công ty được lập rõ ràng, chính xác theo mẫu hướng dẫn của Nhà nước. Không chỉ cứng nhắc theo các mẫu sổ kế toán được quy định, kế toán công ty còn sáng tạo lập ra những sổ kế toán phù hợp với đặc điểm kinh doanh, tình hình thực tế và yêu cầu quản lý của công ty nhưng vẫn tuân thủ theo đúng quy định, phản ánh chính xác, minh bạch các nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh, tăng hiệu quả giám sát và đối chiếu.

Công ty đã xây dựng hệ thống tài khoản khá chi tiết, cụ thể, phù hợp với đặc điểm của từng đối tượng hạch toán của công ty, tạo điều kiện cho việc theo dõi các nghiệp vụ kinh tế. Hệ thống tài khoản áp dụng để theo dõi biến động của vốn bằng tiền hoàn toàn tuân thủ theo quy định của chế độ kế toán do Nhà nước ban hành.

❖ *Về hạch toán kế toán*

Kế toán hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo đúng chế độ kế toán và các nghiệp vụ này được ghi theo trình tự thời gian rất hợp lý thuận tiện cho việc theo dõi.

- Hạch toán tiền mặt: việc lập sổ quỹ tiền mặt được căn cứ trực tiếp vào các phiếu thu, phiếu chi hàng ngày giúp cho việc quản lý tiền mặt được hiệu quả. Kế toán có thể đối chiếu các số liệu này với sổ quỹ một cách nhanh chóng, thuận tiện, dễ dàng, chính xác, giúp phát hiện được những chênh lệch,

tìm ra được nguyên nhân và kiến nghị những biện pháp xử lý chênh lệch kịp thời.

- Hạch toán tiền gửi ngân hàng: việc lập sổ tiền gửi ngân hàng căn cứ vào giấy báo nợ, giấy báo có cũng giúp cho kế toán tiện việc theo dõi, quản lý lượng tiền gửi một cách tốt hơn.

❖ *Về việc lập và nộp báo cáo tài chính*

Công ty thực hiện theo đúng chế độ quy định. Các báo cáo tài chính được nộp cho cơ quan thuế, ngân hàng theo đúng thời gian quy định. Công ty còn lập các báo cáo quản trị theo yêu cầu quản lý giúp cho Ban giám đốc công ty có thể đưa ra quyết định kịp thời, chính xác.

3.1.2. Những hạn chế trong công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực

Bên cạnh những ưu điểm trên thì công tác kế toán vốn bằng tiền của công ty cũng có những mặt hạn chế làm ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả công việc. Vì vậy cần phải phân tích những mặt hạn chế để có thể đưa ra những giải pháp khắc phục, giúp cho công việc đạt hiệu quả cao hơn.

❖ *Về việc thanh toán không dùng tiền mặt*

Công ty không sử dụng một cách triệt để việc thanh toán qua ngân hàng, có nhiều khoản tiền được thực hiện tại quỹ mặc dù có thể chuyển khoản, điều này ảnh hưởng đến vấn đề an toàn tiền quỹ của công ty, dễ xảy ra mất mát. Mặt khác lượng tồn quỹ tại công ty quá nhiều không đảm bảo khả năng sinh lời của tiền.

❖ *Kế toán không tiến hành kiểm kê quỹ định kỳ*

Lượng tiền mặt hàng ngày của công ty giao dịch là tương đối lớn, việc kiểm tra thường xuyên quỹ tiền mặt sẽ hạn chế được những sai sót nhầm lẫn hoặc các hành vi gian lận trong quản lý quỹ tiền mặt nhưng kế toán không tiến hành kiểm kê định kỳ. Do đó không xác định được số chênh lệch giữa

tiền tồn quỹ thực tế với sổ quỹ để từ đó tăng cường quản lý và làm cơ sở quy trách nhiệm vật chất, ghi sổ kế toán chênh lệch.

❖ *Về việc hiện đại hóa công tác kế toán*

Hiện nay, công ty chưa sử dụng phần mềm kế toán riêng biệt để phục vụ công tác kế toán nên chưa thực sự phát huy hết vai trò của máy tính trong công tác hạch toán kế toán. Việc chỉ áp dụng kế toán thủ công làm tăng thêm thời gian ghi chép, tổng hợp số liệu và chuyển sổ. Nhất là vào cuối kỳ kế toán, khối lượng công việc nhiều rất dễ dẫn đến sai sót. Vì vậy, việc sử dụng phần mềm kế toán không những giảm nhẹ được áp lực và khối lượng công việc mà còn đem lại hiệu quả công việc cao hơn.

3.2. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực

Việc nâng cao hiệu quả vốn bằng tiền chính là một trong các biện pháp tích cực nhằm phát triển hoạt động kinh doanh của công ty. Để thực hiện tốt hơn nữa việc nâng cao hiệu quả sử dụng vốn bằng tiền không những cần phát huy những điểm mạnh mà còn phải hạn chế những tồn tại để từng bước hoàn thiện công tác kế toán nói chung và công tác vốn bằng tiền nói riêng nhằm giúp việc kinh doanh đạt hiệu quả tốt hơn.

Qua thời gian thực tập tại công ty, căn cứ vào những tồn tại và khó khăn hiện nay trong công tác tổ chức kế toán, căn cứ vào quy định của Nhà nước và Bộ tài chính kết hợp với những lý luận đã được học tại trường, em xin nêu ra một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác vốn bằng tiền tại công ty như sau:

3.2.1. Ý kiến 1: Công ty nên thực hiện thanh toán qua ngân hàng theo quy định

Với xu hướng chung hiện nay là đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, với những khoản tiền lớn hơn 20.000.000, doanh nghiệp nên thanh toán qua hệ thống Ngân hàng. Bởi việc thanh toán các khoản tiền lớn qua Ngân hàng có các ưu điểm sau:

- Hiện nay hệ thống Ngân hàng phát triển trên toàn quốc, không chỉ các Ngân hàng Nhà nước mà còn có các Ngân hàng tư nhân. Với công nghệ hiện đại tiên tiến, việc chuyển tiền giữa các ngân hàng rất nhanh chóng và thuận lợi. Hơn nữa các doanh nghiệp, cá nhân đều mở tài khoản tại các Ngân hàng.

- Thanh toán qua các Ngân hàng sẽ đảm bảo an toàn cho quỹ tiền mặt, an toàn cho đồng tiền trong quá trình vận chuyển, tránh xảy ra mất cắp, gian lận, sai sót trong quá trình hạch toán.

- Mặt khác lượng tiền gửi Ngân hàng còn đảm bảo khả năng sinh lời của tiền.

- Bên cạnh đó, việc trả lương cho cán bộ công nhân viên theo hình thức thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt hiện nay không còn phù hợp nữa. Do vậy Công ty nên tạo tài khoản riêng cho mỗi người lao động, hàng tháng tiến hành việc trả lương theo hình thức thanh toán thông qua thẻ ATM. Việc này sẽ làm giảm áp lực công việc cho Thủ quỹ, tránh những sai sót nhầm lẫn trong quá trình trả lương lại không tồn một khoản tiền quá lớn tại quỹ.

3.2.2. Ý kiến 2: Công ty nên thực hiện kiểm kê quỹ định kỳ và đột xuất

- Việc thực hiện kiểm kê quỹ vào cuối tháng hoặc định kỳ giúp công ty xác định được lượng tiền tồn quỹ và số thừa, thiếu so với sổ quỹ. Trên cơ sở đó, tăng cường công tác quản lý quỹ và quy trách nhiệm vật chất. Khi tiến hành kiểm kê quỹ, phải lập ban kiểm kê quỹ.

- Trước khi kiểm kê quỹ, Thủ quỹ phải ghi sổ quỹ, tất cả các phiếu thu, phiếu chi và tính số dư tồn quỹ đến thời điểm kiểm kê, mọi khoản chênh lệch quỹ đều phải báo cáo Giám đốc xem xét giải quyết.

- Việc kiểm kê quỹ phải được tiến hành định kỳ cuối tháng, cuối quý, cuối năm, khi cần thiết có thể kiểm kê đột xuất hoặc khi bàn giao quỹ và phải lập Bảng kiểm kê quỹ dùng cho VNĐ theo mẫu số 08a-TT (Ban thành theo TT 133/2016/TT – BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC). Biên bản

kiểm kê quỹ gồm hai bản, một bản lưu ở quỹ, một bản lưu ở kế toán thanh toán.

- Sau đây là mẫu Bảng kiểm kê quỹ (**Biểu 3.1**):

- Biểu 3.1: Mẫu Bảng kiểm kê quỹ

Mẫu số: 08a - TT

Đơn vị:.....

(Ban hành theo TT số: 133/2016 TT- BTC)

Bộ phận:.....

Ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

- BẢNG KIỂM KÊ QUỸ

- (Dùng cho VNĐ)

- Số:.....

- Hôm nay, vào giờ ngày tháng năm ...

- Chúng tôi gồm:

- Ông/Bà:Đại diện kế toán

- Ông/Bà:Đại diện Thủ quỹ

- Ông/Bà:.....Đại diện

.....
- Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ:	x
II	Số kiểm kê thực tế	x
1	Trong đó:		
2	- Loại
3	- Loại
4	- Loại
5	-
III	Chênh lệch (III = I – II)	x

- Lý do: + Thừa:

.....

- +Thiếu:

.....

- Kết luận sau khi kiểm kê quỹ:

.....

Kế toán trưởng

Thủ quỹ

Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

3.2.3. Ý kiến 3: Công ty nên ứng dụng tin học vào công tác kế toán

Mặc dù công tác kế toán hiện nay tại Công ty đã có sự hỗ trợ của tin học qua chương trình Microsoft Excel, song đối với công tác kế toán thì đây chưa phải là giải pháp mang lại hiệu quả tối ưu nhất. Cùng với sự phát triển ngày càng cao của khoa học kỹ thuật, xu hướng phát triển nhanh chóng trên toàn thế giới, thì việc áp dụng công nghệ thông tin vào kế toán là rất cần thiết.

Mặt khác công tác kế toán thủ công đòi hỏi cần nhiều nhân sự làm kế toán trong khi phần mềm kế toán do tự động hóa hoàn toàn các công đoạn tính toán, lưu trữ, tìm kiếm và kết xuất báo cáo nên tiết kiệm được nhân sự và thời gian, chính điều này đã góp phần tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp.

Với quy mô của Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực như hiện nay thì em xin được giới thiệu một số phần mềm kế toán khá phổ biến, phù hợp với doanh nghiệp. Sau đây là một số phần mềm phổ biến hiện nay:

Phần mềm kế toán MISA (Phiên bản MISA SME.NET 2022)

Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2022 được thiết kế dành cho tất cả các doanh nghiệp hoạt động trong mọi lĩnh vực ngành nghề với mục tiêu giúp doanh nghiệp không cần đầu tư nhiều chi phí, không cần hiểu biết nhiều về tin học và kế toán mà vẫn có thể sở hữu và làm chủ được hệ thống phần mềm kế toán, quản lý mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh của mình.

Ngày 5/11/2021, MISA cho ra mắt phiên bản mới phần mềm kế toán MISA SME. 2022 được cải tiến, bổ sung nhiều tính năng vượt trội giúp cho công tác kế toán trở nên tiện, nhanh và dễ sử dụng hơn. Phần mềm có tích hợp với phần mềm hóa đơn điện tử mới nhất theo quy định của Bộ Tài Chính giúp người dùng có thể xuất hóa đơn trực tiếp trên phần mềm.

Dưới đây là hình ảnh giao diện phần mềm kế toán MISA SME.NET 2022:

MISA SME 2022

PHẦN MỀM KẾ TOÁN MISA SME

ĐÁP ỨNG XUẤT HÓA ĐƠN GIẢM THUẾ

THEO NĐ 15/2022/NĐ-CP

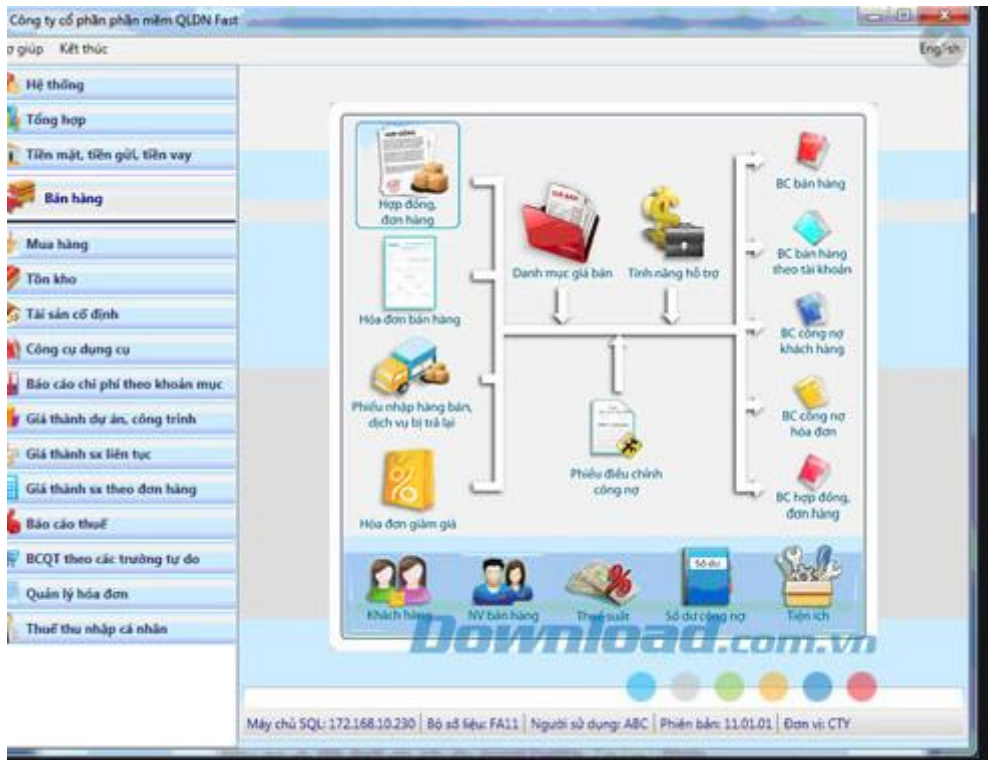
HỖ TRỢ KHÁCH HÀNG



Phần mềm kế toán FAST ACCOUNTING

Fast accounting (phiên bản 11.0) là phần mềm kế toán được thiết kế dành cho các doanh nghiệp.

Dưới đây là hình ảnh giao diện phần mềm Fast accounting (phiên bản 11.0)



Phần mềm kế toán 3Tsoft

- Để thuận lợi nhất cho Doanh nghiệp sử dụng, 3TSoft không tách phân hệ riêng theo từng phiên bản mà hoàn thiện đủ 8 phân hệ kế toán:

1	Kế toán tiền mặt - tiền gửi	5	Kế toán sản xuất giá thành
2	Kế toán vật tư hàng hóa	6	Kế toán tổng hợp
3	Kế toán tài sản, công cụ chi phí	7	Quản lý kho
4	Kế toán công trình	8	Quản trị hệ thống

- Doanh nghiệp có thể tùy mục đích quản lý mà vận dụng, không gây khó khăn khi xác định phần hành để đăng ký lúc mua rồi lại phải bổ sung thay đổi khi phát triển mở rộng kinh doanh lĩnh vực mới.
- Các phần hành kế toán đều được xây dựng chi tiết đáp ứng theo dõi đa dạng thông tin kế toán phục vụ mục đích kế toán, quản trị.

- Chính vì vậy 3TSoft phù hợp với mọi loại hình Doanh nghiệp Thương mại, Dịch vụ, Sản xuất, Xây dựng,...

Dưới đây là hình ảnh giao diện phần mềm 3Tsoft



Theo em, công ty nên lựa chọn áp dụng phần mềm kế toán MISA SME.NET 2022 vì phần mềm Misa là một trong những phần mềm kế toán doanh nghiệp được tin dùng nhất hiện nay. Nó cung cấp mọi góc nhìn về tình hình tài chính doanh nghiệp. MISA nổi bật với các tính năng như nhập liệu tự động, kiểm soát tình hợp lệ từ các giao dịch ngân hàng, hóa đơn, mã số thuế. Đây được đánh giá là phần mềm đơn giản nhưng lại vô cùng

KẾT LUẬN

1. Kết luận

Kế toán vốn bằng tiền đóng vai trò vô cùng quan trọng và cần thiết, là công cụ quan trọng để quản lý kinh tế - tài chính của mỗi doanh nghiệp. Hơn thế nữa, hạch toán tốt công tác kế toán vốn bằng tiền còn giúp cho Ban lãnh đạo doanh nghiệp nắm bắt kịp thời tình hình tăng, giảm các loại vốn bằng tiền để từ đó có những căn cứ quyết định đến sản xuất kinh doanh cho phù hợp với doanh nghiệp của mình. Vì vậy, việc hoàn thiện quá trình hạch toán kế toán vốn bằng tiền là một điều tất yếu đối với mỗi doanh nghiệp.

Trong quá trình thực tập tại Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực, em đã được tìm hiểu thêm về công tác hạch toán kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng. Có thể nói, công tác kế toán vốn bằng tiền của công ty có những ưu điểm:

- + Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo hình thức tập trung, khá gọn nhẹ nhưng có tính hoàn thiện tương đối cao, hoạt động nề nếp với quy trình làm việc khoa học.

- + Hệ thống sổ sách, tài khoản kế toán khoa học, tuân thủ đúng chế độ kế toán ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC.

Song cũng không tránh khỏi những hạn chế:

- + Về việc sử dụng tiền mặt
- + Về công tác kiểm kê quỹ
- + Về công tác ghi chép sổ sách kế toán

2. Kiến nghị

Từ thực trạng nêu trên, đề tài đã đưa ra được một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực:

- + Hoàn thiện về việc sử dụng tiền mặt

- + Hoàn thiện về công tác kiểm kê quỹ
- + Hoàn thiện về công tác ghi chép sổ sách kế toán

Các ý kiến đề xuất đều xuất phát từ thực tế tại công ty nên có thực tế khả thi.

Cuối cùng, em xin chân thành cảm ơn cô giáo ThS. Hòa Thị Thanh Hương cùng với Ban giám đốc và các cán bộ phòng kế toán Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực đã hướng dẫn tận tình trong quá trình em thực tập và tạo điều kiện cho em hoàn thành bài khóa luận của mình.

Hải Phòng, ngày tháng năm 2022

Sinh viên

Nguyễn Mạnh Thắng

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1.** Bộ tài chính (2017), Chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa quyền 1 Hệ thống tài khoản kế toán, Nhà xuất bản Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.
- 2.** Bộ tài chính (2017), Chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa quyền 2 Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán, Nhà xuất bản Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh
- 3.** Công ty TNHH Thương mại Dệt may Hùng Lực (2021) , Sổ sách kế toán Công ty.